

MÔ TẢ HỆ THỐNG

Hệ thống quản lý bán hàng được dùng để quản lý và giám sát các hoạt động bán hàng:

- Các tác nhân có trong hệ thống:

Nhân viên bán hàng

Nhân viên kho

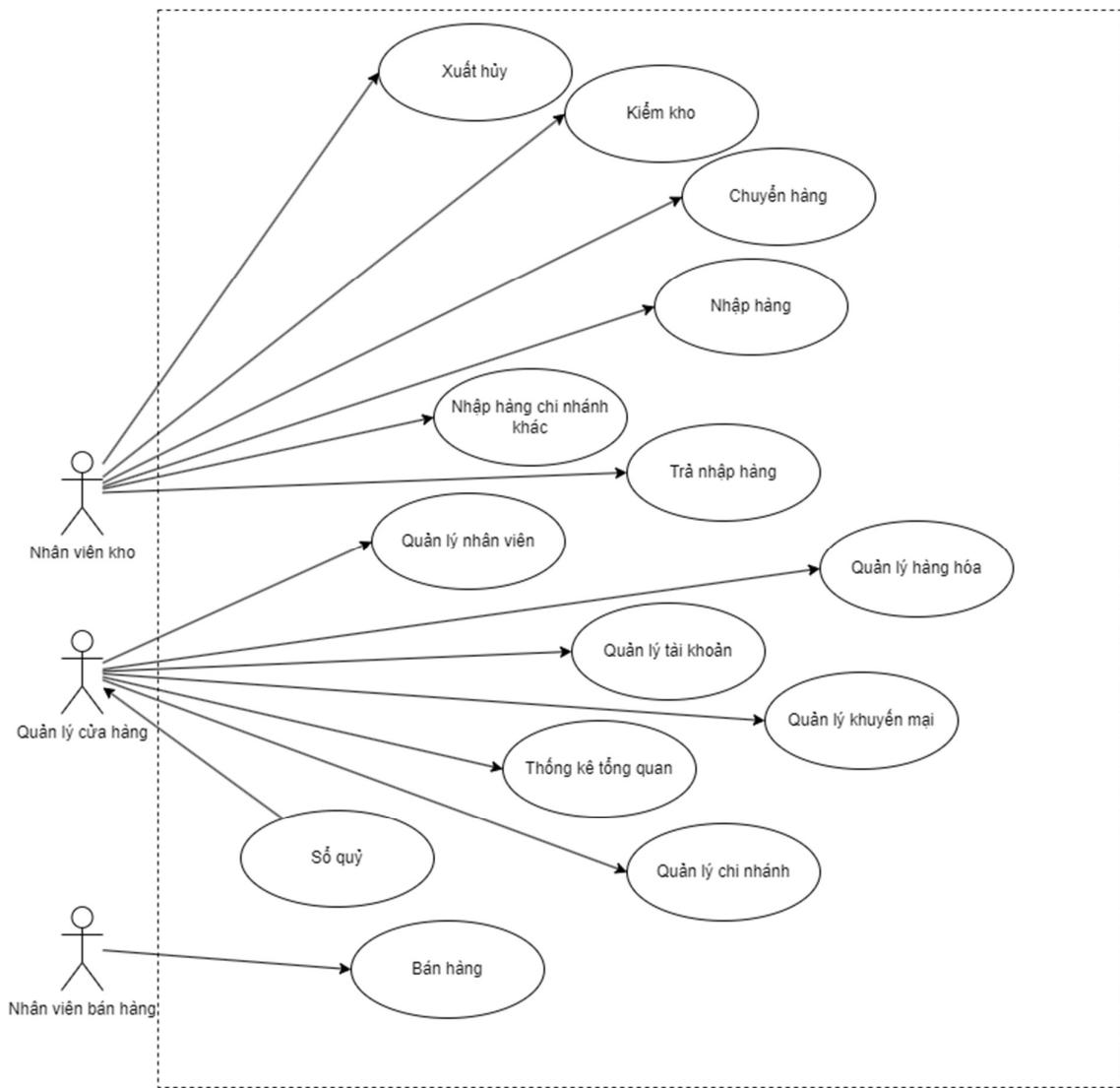
Quản lý cửa hàng

- Các chức năng của hệ thống:

1. Quản lý tài khoản người dùng
2. Quản lý nhân viên
3. Nhập hàng
4. Kiểm kho
5. Quản lý hàng hóa
6. Thông kê tổng quan
7. Bán hàng
8. Quản lý khuyến mại
9. Sô quỹ
10. Xuất hủy
11. Quản lý chi nhánh
12. Chuyển hàng
13. Nhận hàng từ chi nhánh khác
14. Trả hàng nhập

Tài liệu tham khảo: <https://www.kiotviet.vn/ho-tro/?type=retailer>

1. Lược đồ Use case tổng quát.



2. Đặc tả Use case.

<pre> graph LR Actor((Quản lý cửa hàng)) --> UserManagement((Quản lý tài khoản người dùng)) UserManagement -.-> Login((Đăng nhập)) </pre>		
Tên use case:	Quản lý tài khoản người dùng.	
Actors:	Quản lý cửa hàng.	
Trigger:	Khi người quản lý cần tìm kiếm, thêm, sửa, xóa, thiết lập quyền truy cập hoặc ngừng hoạt động người dùng.	
Tóm tắt:	Cho phép quản lý danh sách tài khoản người dùng, bao gồm thêm, chỉnh sửa, xóa, phân quyền, Cho phép/Ngừng hoạt động tài khoản.	
Luồng sự kiện chính:	<p>Hành động của Actor</p> <p>1. Actor đăng nhập vào hệ thống với quyền Quản lý.</p> <p>3. Chọn chức năng Quản lý người dùng.</p> <p>5. Chọn Thêm người dùng. A1,A2,A3,A4,A5</p> <p>7. Thực hiện nhập các thông tin của người dùng.</p>	<p>Hệ thống phản hồi</p> <p>2. Hệ thống hiển thị các chức năng cho Actor.</p> <p>4. Hệ thống hiển thị giao diện Quản lý Người dùng.</p> <p>6. Hiển thị giao diện Thêm người dùng.</p>

	8. Sau khi hoàn tất thông tin người dùng, nhấn Lưu để hoàn thành thao tác thêm người dùng mới.	
		9. Hệ thống xác thực thông tin.E1
		10. Hệ thống thêm người dùng mới.
Alternative Paths:	A1	
	Hành động của Actor	Hệ thống phản hồi
	5. Tại màn hình Quản lý người dùng, bạn tìm kiếm và chọn người dùng muốn cập nhật thông tin, nhấn Cập nhật.	
		6. Hiển thị giao diện cập nhật thông tin.
	7. Bạn thực hiện cập nhật các thông tin người dùng: Tên người dùng, tên đăng nhập/mật khẩu, số điện thoại... Sau khi hoàn thiện thông tin và nhấn Lưu để hoàn tất cập nhật.	
		8. Hệ thống xác thực thông tin.E2
		10. Hệ thống cập nhật thông tin người dùng.

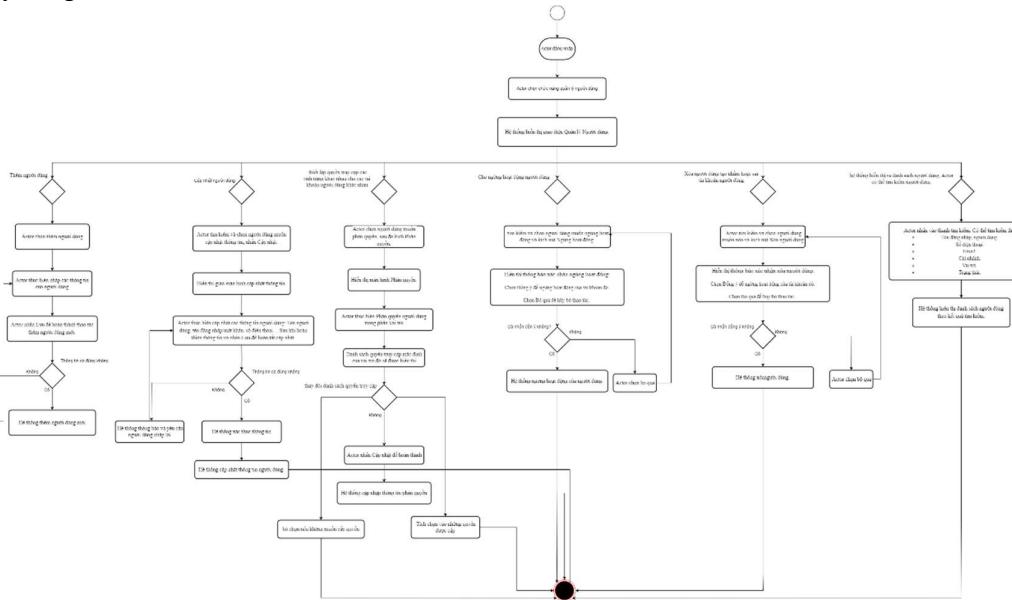
		A2. Để đảm bảo tính bảo mật thông tin cho cửa hàng, hệ thống cho phép thiết lập quyền truy cập các tính năng khác nhau cho các tài khoản người dùng khác nhau.
	Hành động của Actor	Hệ thống phản hồi
	5. Tại màn hình Quản lý người dùng, chọn người dùng muốn phân quyền, sau đó kích Phân quyền.	
		6. Hiển thị màn hình Phân quyền.
	7. Thực hiện Phân quyền người dùng trong phần Vai trò.	
		8. Danh sách quyền truy cập mặc định của vai trò đó sẽ được hiển thị.
	9. Nhấn Cập nhật để hoàn thành.	
		10. Hệ thống cập nhập thông tin phân quyền.
		A3. Khi một người dùng nghỉ việc hoặc không được quyền truy cập hệ thống, chủ cửa hàng nên ngừng hoạt động người dùng đó. Sau khi ngừng hoạt động, người dùng sẽ không có quyền truy cập vào hệ thống. Các giao dịch lịch sử liên quan đến người dùng đó vẫn được giữ nhưng hệ thống sẽ không gợi ý tên nhân viên đó ở các tính năng mà nhân viên đó có quyền. Nếu muốn, bạn có thể cho phép người dùng hoạt động trở lại với hệ thống.

	Hành động của Actor	Hệ thống phản hồi
	5. Tại màn hình Quản lý người dùng, bạn tìm kiếm và chọn người dùng muốn ngừng hoạt động và kích nút Ngừng hoạt động.	
		6. Hiển thị thông báo xác nhận ngừng hoạt động: Chọn Đồng ý để ngừng hoạt động của tài khoản đó. Chọn Bỏ qua để hủy bỏ thao tác.
	7. Chọn “Đồng ý”. A3.1	
		8. Hệ thống ngưng hoạt động của người dùng.
	A3.1. Nếu muốn hủy bỏ thao tác Ngừng hoạt động của người dùng thì chọn bỏ qua, hệ thống quay lại luồng 4.	
	A4. Xóa người dùng thường được áp dụng khi tạo nhầm hoặc sai tài khoản người dùng.	
	Hành động của Actor	Hệ thống phản hồi
	5. Tại màn hình Quản lý người dùng, bạn tìm kiếm và chọn người dùng muốn xóa và kích nút Xóa người dùng.	

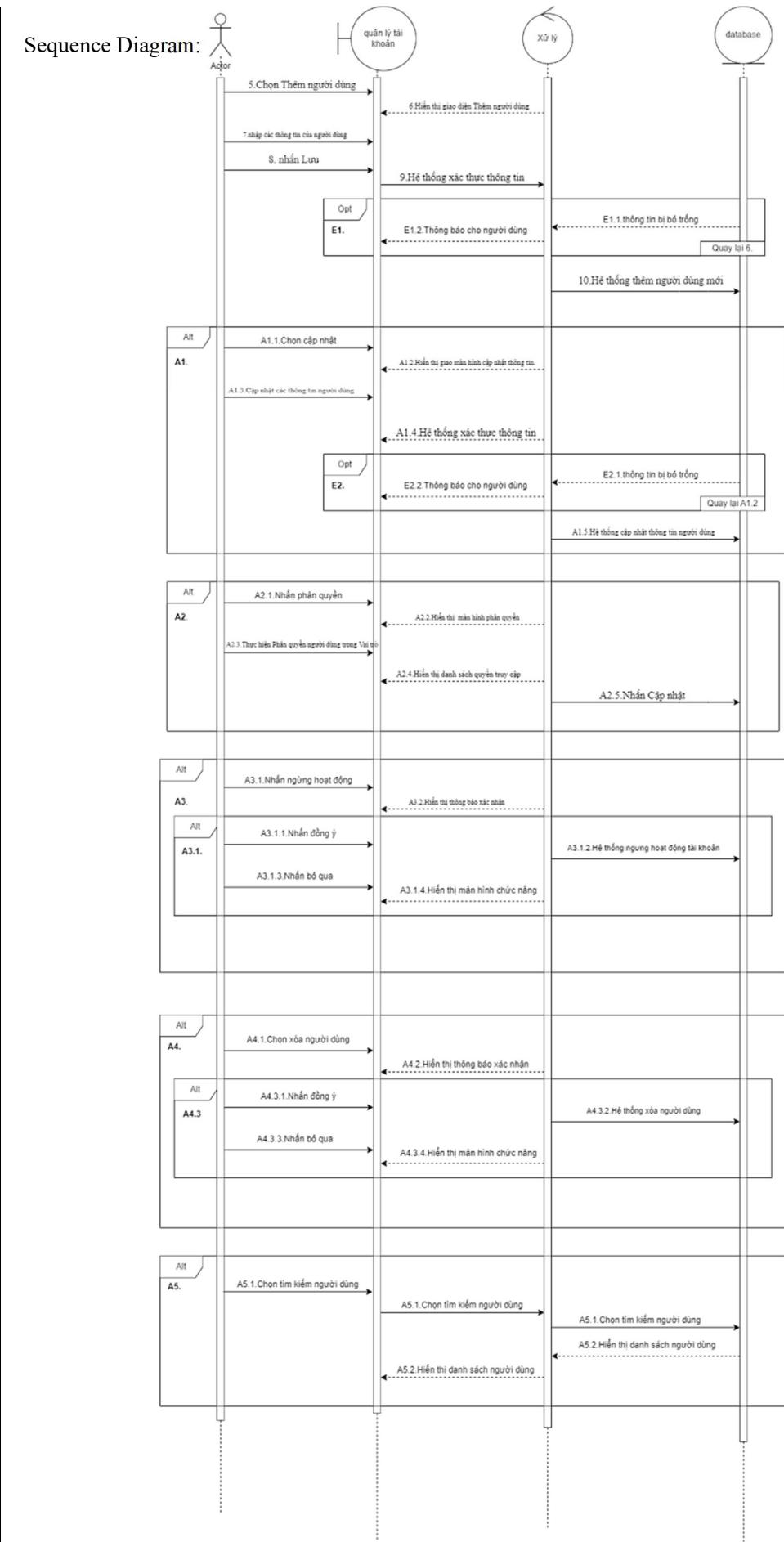
		<p>6. Hiển thị thông báo xác nhận xóa người dùng:</p> <p>Chọn Đồng ý để ngừng hoạt động của tài khoản đó.</p> <p>Chọn Bỏ qua để hủy bỏ thao tác.</p>
	7. Chọn “Đồng ý”. A4.1	
		8. Hệ thống xóa người dùng.
	A4.1. Nếu muốn hủy bỏ thao tác Xóa người dùng thì chọn bỏ qua, hệ thống quay lại luồng 4.	
	A5. Trên màn hình Quản lý người dùng, hệ thống hiển thị ra danh sách người dùng, bạn có thể tìm kiếm người dùng.	
	Hành động của Actor	Hệ thống phản hồi
	<p>5. Nhấn vào thanh tìm kiếm. Có thể tìm kiếm theo:</p> <ul style="list-style-type: none"> ○ Tên đăng nhập, người dùng. ○ Số điện thoại. ○ Email. ○ Chi nhánh. ○ Vai trò. ○ Trạng thái. 	
		6. Hệ thống hiển thị danh sách người dùng theo kết quả tìm kiếm.

Exception Paths:	E1,E2. Nếu thông tin không chính xác hoặc bị bỏ trống thì hệ thống thông báo và yêu cầu người dùng nhập lại, hệ thống trả lại luồng 6
Extension Points:	Trong luồng Phân quyền người dùng, Bạn có thể thay đổi danh sách quyền truy cập mà không ảnh hưởng tới danh sách quyền truy cập mặc định của vai trò đó. Tích chọn vào những quyền được cấp, bỏ chọn nếu không muốn cấp quyền.
	Trong luồng Ngừng hoạt động người dùng, nếu muốn người dùng hoạt động trở lại, nhận Cho phép hoạt động.
	Trong màn hình danh sách người dùng, hệ thống hỗ trợ sắp xếp theo tất cả các cột như: Tên đăng nhập, Tên người dùng, Ghi chú, Trạng thái theo thứ tự tăng dần hoặc giảm dần. Để sắp xếp danh sách theo cột nào, bạn kích vào tiêu đề của cột đó.
Assumptions:	
Preconditions:	Người dùng phải đăng nhập vào hệ thống với quyền Quản lý cửa hàng.
Post Conditions:	Danh sách, thông tin tài khoản người dùng được cập nhật chính xác.
Reference:	https://www.kiotviet.vn/huong-dan-su-dung-kiotviet/thiet-lap/quan-ly-nguo-dung/#3-phan-quyen-nguo-dung-4-1
Author(s):	XXXXX
Date:	22-10-2024

Activity Diagram:



Sequence Diagram:



Thêm người dùng

Tên người dùng:	Điện thoại:
Tên đăng nhập:	Email:
Mật khẩu:	Ghi chú:
Gõ lại mật khẩu:	
Vai trò:	
Chi nhánh:	Lưu

Cập nhật thông tin người dùng

Tên người dùng:	Điện thoại:
Tên đăng nhập:	Email:
Mật khẩu:	Ghi chú:
Gõ lại mật khẩu:	
Vai trò:	
Chi nhánh:	Lưu

Phân quyền

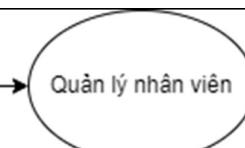
Vai trò:	
<input type="checkbox"/> Kiểm kho	<input type="checkbox"/> Báo cáo
<input type="checkbox"/> Nhập hàng	<input type="checkbox"/> Người dùng
<input type="checkbox"/> Trả hàng	<input type="checkbox"/> Chi nhánh
<input type="checkbox"/> Chuyển hàng	<input type="checkbox"/> Chương trình khuyến mãi
...	
Cập nhật	

Thông tin người dùng

Tên người dùng:	<input type="text"/>	Mã nhân viên:	<input type="text"/>	Ghi chú:
Tên đăng nhập:	<input type="text"/>	Tên nhân viên:	<input type="text"/>	
Email:	<input type="text"/>	Trạng thái:	<input type="text"/>	

Quản lý tài khoản người dùng

Tim kiếm người dùng:	<input type="text"/>	<input type="button" value="+ Người dùng"/>	
Tên đăng nhập	Tên người dùng	Mã nhân viên	Trạng thái
*			

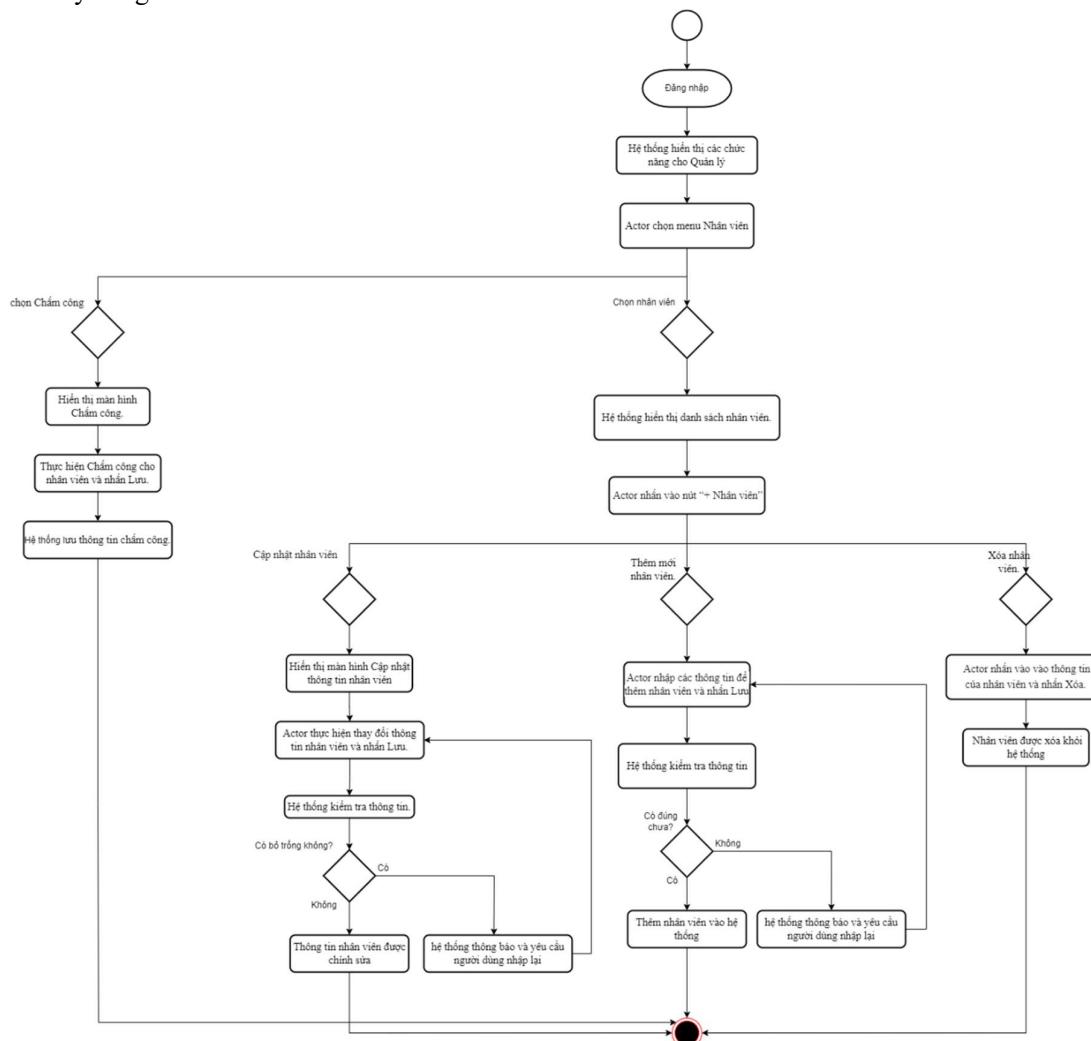
 Quản lý cửa hàng	 Quản lý nhân viên	 Đăng nhập
Tên use case:	Quản lý nhân viên.	
Actors:	Quản lý cửa hàng.	
Trigger:	Khi cần thực hiện các thay đổi thông tin đối với nhân viên như thêm, sửa, xóa hoặc chấm công cho nhân viên.	

Tóm tắt:	Quản lý thông tin nhân viên, theo dõi chấm công cho nhân viên.	
Luồng sự kiện chính:	Hành động của Actor	Hệ thống phản hồi
	1. Actor đăng nhập vào hệ thống với quyền Quản lý.	
	2. Hệ thống hiển thị các chức năng cho Quản lý.	
	3. Trên màn hình Quản lý, chọn menu Nhân viên, chọn Nhân viên. A3,A4	
	4. Hệ thống hiển thị danh sách nhân viên.	
	5. Tại màn hình Nhân viên, bạn kích vào nút “+ Nhân viên”. A1,A2	
	6. Hiển thị màn hình Thêm mới nhân viên.	
	7. Nhập các thông tin để thêm nhân viên và nhấn Lưu.	
	8. Hệ thống kiểm tra thông tin. E1	
	9. Thêm nhân viên vào hệ thống.	
Alternative Paths:	A1	
	Hành động của Actor	Hệ thống phản hồi

	5. Tại màn hình Nhân viên, bạn kích vào thông tin của nhân viên và nhấn Cập nhật	
		6. Hiển thị màn hình Cập nhật thông tin nhân viên.
	7. Thực hiện thay đổi thông tin nhân viên và nhấn Lưu.	
		8. Kiểm tra thông tin. E2
		9. Thông tin nhân viên được chỉnh sửa.
	A2.	
	Hành động của Actor	Hệ thống phản hồi
	5. Tại màn hình Nhân viên, bạn kích vào thông tin của nhân viên và nhấn Xóa.	
		6. Nhân viên được xóa khỏi hệ thống.
	A3.	
	Hành động của Actor	Hệ thống phản hồi
	5. Trên màn hình Quản lý, chọn Nhân viên, chọn Chấm công	
		6. Hiển thị màn hình Chấm công.

	7. Thực hiện Chấm công cho nhân viên và nhấn Lưu.	
		8. Lưu thông tin chấm công.
Exception Paths:	E1,E2. Nếu thông tin không chính xác hoặc bị bỏ trống thì hệ thống thông báo và yêu cầu người dùng nhập lại, hệ thống trả lại luồng 6	
Extension Points:	Trên màn hình Chấm công, bạn có thể xem thông tin lịch làm việc; trạng thái làm việc; đặt lịch làm việc.	
	Trên màn hình chấm công, bạn có thể chọn để cập nhật trạng thái chấm công hay làm việc của một hoặc nhiều nhân viên.	
Assumptions:		
Preconditions:	Người dùng phải đăng nhập vào hệ thống với quyền Quản lý cửa hàng.	
Post Conditions:		
Reference:	https://www.kiotviet.vn/huong-dan-su-dung-kiotviet/quan-ly-nhan-vien-retail/nhan-vien-web/	
Author(s):	XXXXX	
Date:	22-10-2024	

Activity Diagram:



Sequence Diagram:

	Ca làm việc	Nhân viên	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
*			<input type="checkbox"/>						

Thông tin nhân viên

Mã nhân viên:	<input type="text"/>	Ngày bắt đầu làm việc:	<input type="text"/>	Ghi chú:
Tên nhân viên:	<input type="text"/>	Chi nhánh:	<input type="text"/>	
Mã châm công:	<input type="text"/>	Tài khoản:	<input type="text"/>	
Ngày sinh:	<input type="text"/>	Email:	<input type="text"/>	
Giới tính:	<input type="text"/>	Số điện thoại:	<input type="text"/>	
CMND/CCCD:	<input type="text"/>	Địa chỉ:	<input type="text"/>	
Phòng ban:	<input type="text"/>	...		
Chức danh:	<input type="text"/>			

Thêm nhân viên

Thông tin khởi tạo

Mã nhân viên: _____ Tên nhân viên: _____

Số điện thoại: _____ Chi nhánh: _____

Thông tin công việc

Ngày bắt đầu làm việc: Saturday , December Phòng ban: _____

Tài khoản đăng nhập: _____ Chức danh: _____

Ghi chú: _____

Thông tin cá nhân

Số CMND/CCCD: _____ Ngày sinh: Saturday , December 7, 2012

Giới tính: Nam Nữ

Thông tin liên hệ

Địa chỉ: _____ Khu vực: _____

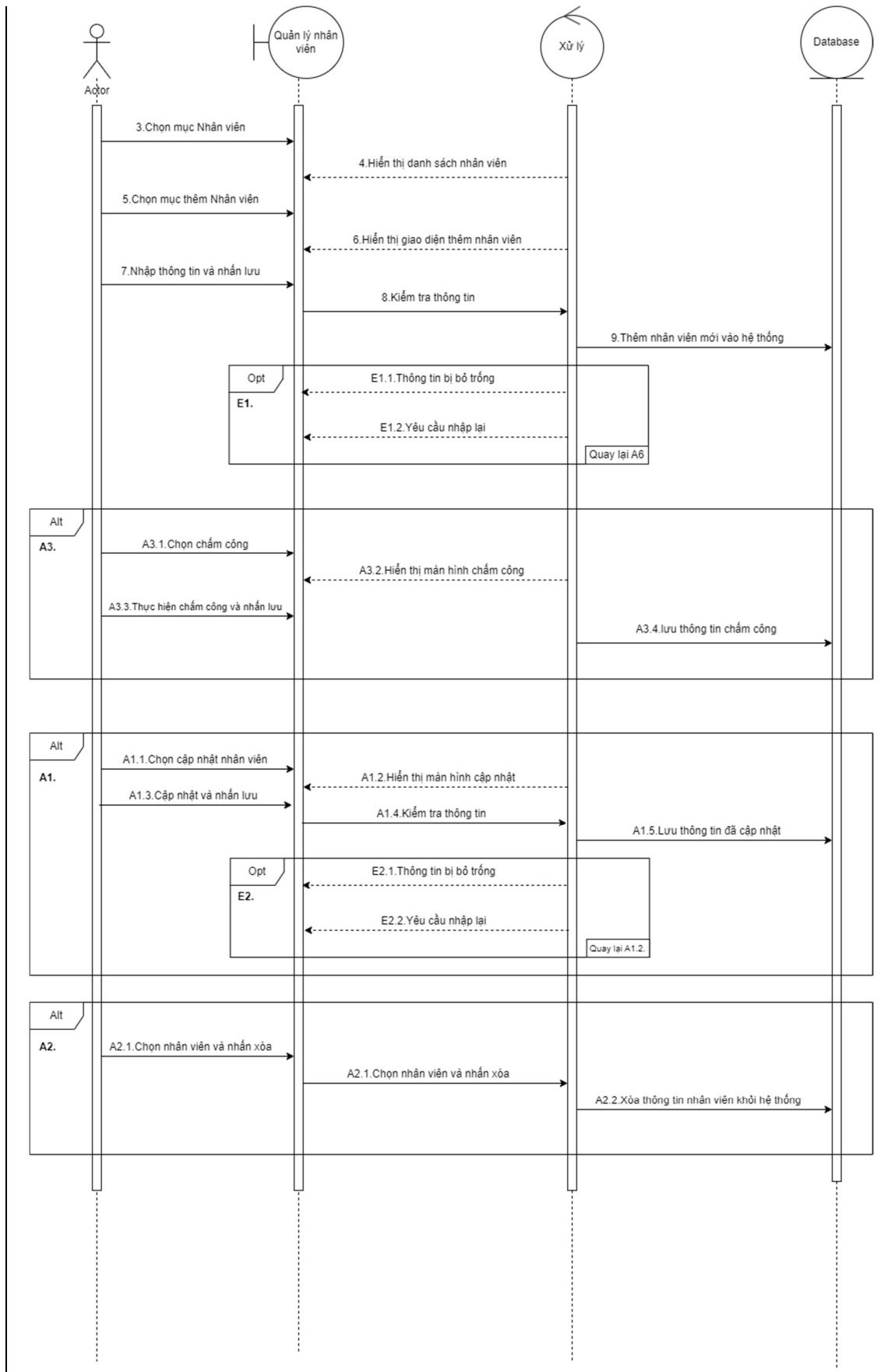
Email: _____

Lưu

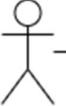
Quản lý nhân viên

Tim kiếm nhân viên: _____ + Nhân viên

	Mã nhân viên	Tên nhân viên	Mã chấm công	CMND/CCCD	Ghi chú
*					



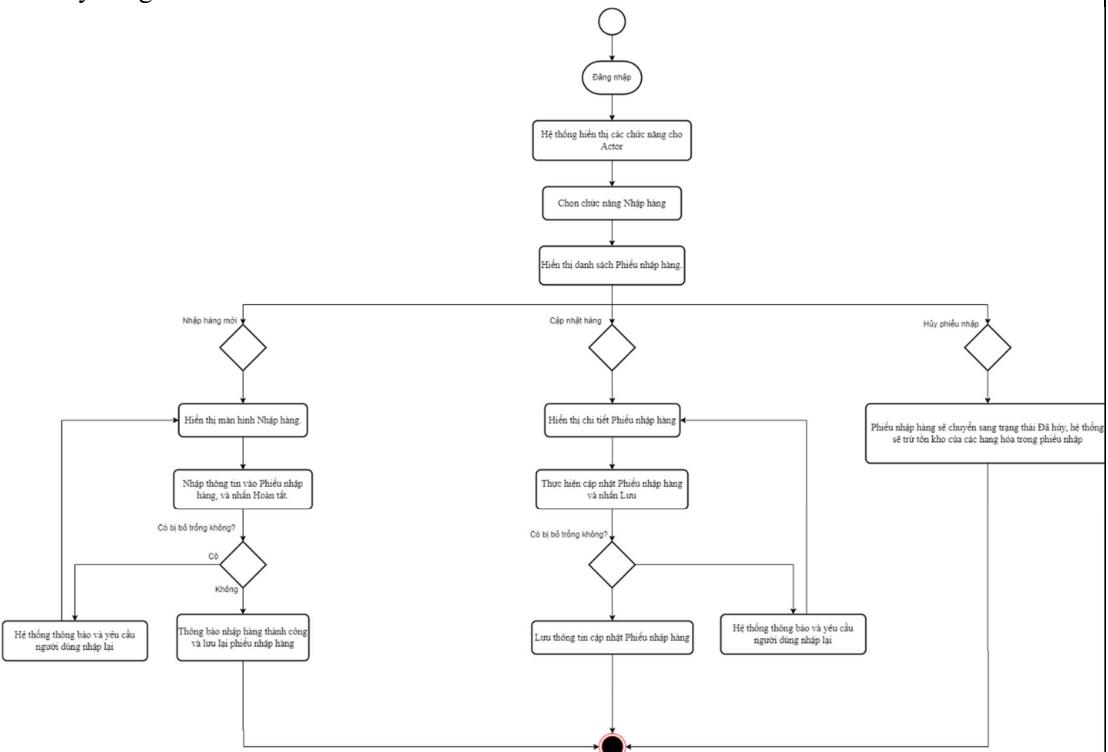


 <p>Nhân viên kho</p>		
Tên use case:	<p>Nhập hàng.</p>	
Actors:	<p>Nhân viên kho.</p>	
Trigger:	<p>Nhà cung cấp giao hàng tới.</p>	
Tóm tắt:	<p>Nhập hàng hỗ trợ người dùng tạo và quản lý các phiếu nhập hàng từ nhà cung cấp vào kho của mình. Nó bao gồm các bước như tạo phiếu nhập, ghi nhận chi tiết hàng hóa, chỉnh sửa thông tin, hoặc hủy bỏ phiếu nếu cần thiết. Ngoài ra, hệ thống còn cho phép theo dõi tình trạng nhập hàng để đảm bảo tồn kho được cập nhật chính xác..</p>	
Luồng sự kiện chính:	Hành động của Actor	Hệ thống phản hồi
	1. Actor đăng nhập vào hệ thống.	
		2. Hệ thống hiển thị các chức năng cho Actor.
	3. Chọn chức năng Nhập hàng.	
		4. Hiển thị danh sách Phiếu nhập hàng.
	5. Chọn “+ Nhập hàng” để tạo phiếu nhập hàng mới. A1,A2	

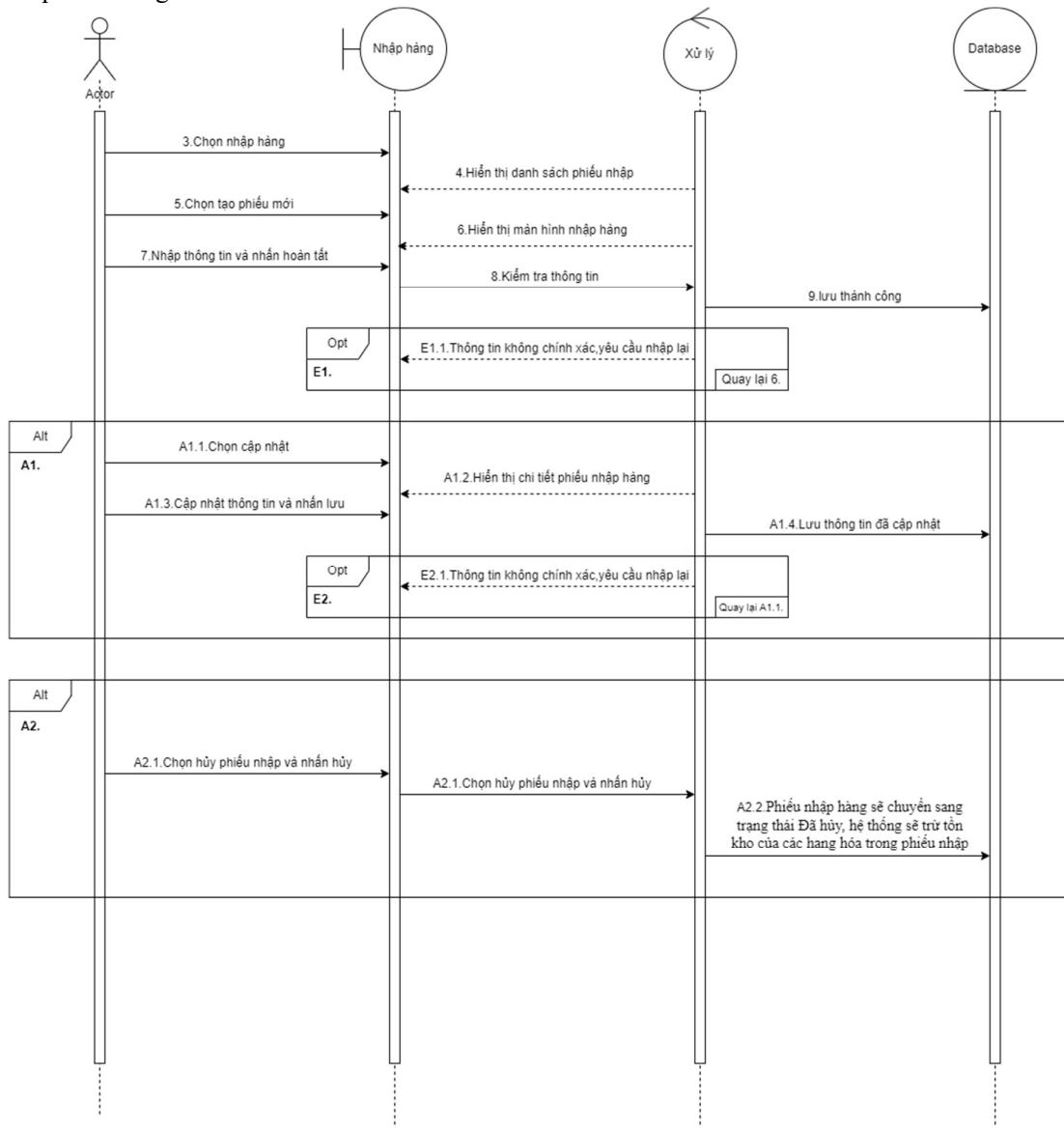
		6. Hiển thị màn hình Nhập hàng.
	7. Nhập thông tin vào Phiếu nhập hàng, và nhấn Hoàn tất.	
		8. Kiểm tra thông tin nhập hàng. E1
		9. Thông báo nhập hàng thành công và lưu lại phiếu nhập hàng. A3
Alternative Paths:	A1.Hệ thống chỉ cho phép thay đổi các thông tin: Người tạo phiếu nhập hàng, thời gian tạo, ghi chú cho các phiếu nhập hàng	
	Hành động của Actor	Hệ thống phản hồi
	5. Chọn Phiếu nhập hàng cần cập nhật.	
		6. Hiển thị chi tiết Phiếu nhập hàng.
	7. Thực hiện cập nhật Phiếu nhập hàng và nhấn Lưu.	
		8. Kiểm tra thông tin. E2
		9. Lưu thông tin cập nhật Phiếu nhập hàng.
	A2.	
	Hành động của Actor	Hệ thống phản hồi
	5. Chọn Phiếu nhập hàng muốn hủy và chọn Hủy.	

		6. Phiếu nhập hàng sẽ chuyển sang trạng thái Đã hủy, hệ thống sẽ trừ tồn kho của các hàng hóa trong phiếu nhập
Exception Paths:	E1,E2. Nếu thông tin không chính xác hoặc bị bỏ trống thì hệ thống thông báo và yêu cầu người dùng nhập lại, hệ thống trả lại luồng 6	
Extension Points:	Đối với các hàng hóa mới chưa có trên hệ thống, hệ thống hỗ trợ người dùng thêm nhanh hàng hóa tại màn hình Nhập hàng, bạn kích vào nút Thêm và nhập thông tin hàng hóa mới.	
	Hệ thống hỗ trợ In phiếu nhập hàng.	
Assumptions:		
Preconditions:	Người dùng phải đăng nhập vào hệ thống với quyền Nhân viên kho.	
Post Conditions:	Cập nhật danh sách phiếu nhập hàng và tồn kho.	
Reference:	https://www.kiotviet.vn/huong-dan-su-dung-kiotviet/quan-ly-giao-dich/nhap-hang/	
Author(s):	XXXXX	
Date:	22-10-2024	

Activity Diagram:



Sequence Diagram:



Thông tin phiếu nhập hàng

Mã nhập hàng:	Trạng thái:	Ghi chú:																		
Thời gian: Saturday , December 7.2	Chi nhánh:																			
Nhà cung cấp:	Người tạo:																			
<table border="1"> <thead> <tr> <th></th> <th>Mã hàng</th> <th>Tên hàng</th> <th>Số lượng</th> <th>Đơn giá</th> <th>Thành tiền</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>*</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td colspan="6" style="height: 150px;"></td> </tr> </tbody> </table>				Mã hàng	Tên hàng	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	*											
	Mã hàng	Tên hàng	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền															
*																				

Tổng số lượng:
Tổng số tiền hàng:

Tạo phiếu nhập hàng

Tim kiêm hàng hóa:	Tim kiêm NCC:
	Mã phiếu nhập:
	Trạng thái:
	Tổng số lượng:
	Tổng tiền hàng:
	Ghi chú:
<input type="button" value="Lưu tạm"/> <input type="button" value="Hoàn thành"/>	

Quản lý nhập hàng

Tim phiếu nhập theo mã

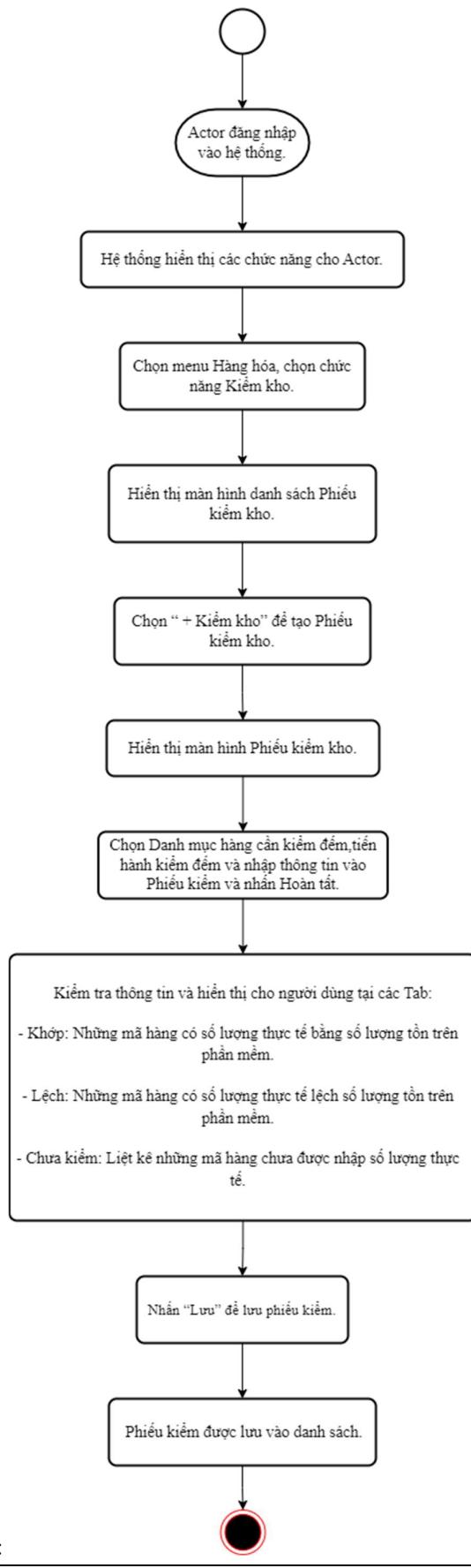
Mã phiếu:

	Mã nhập hàng	Thời gian	Nhà cung cấp	Tổng tiền	Trạng thái
*					

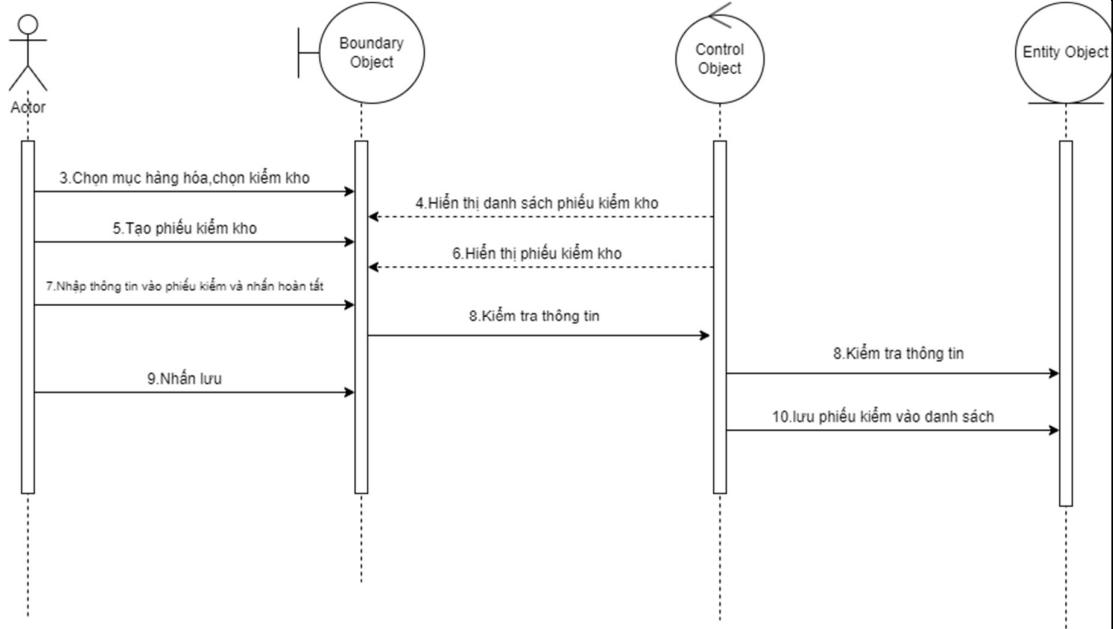
<pre> graph LR NVK[Nhân viên kho] --> KiemKho[Kiểm kho] KiemKho -.-> DangNhap[Đăng nhập] style KiemKho fill:#f0f0f0 style DangNhap fill:#f0f0f0 </pre>		
Tên use case:	Kiểm kho.	
Actors:	Nhân viên kho.	
Trigger:	Khi có nhu cầu đối chiếu số lượng hàng hóa thực tế với số liệu tồn kho trên hệ thống..	
Tóm tắt:	Kiểm kho là một hoạt động thường xuyên được các cửa hàng thực hiện để kiểm kê số lượng và tình trạng của hàng hóa trong kho nhằm nắm được tình hình hàng hóa thực tế trong kho, lượng chênh lệch so với thực tế. Thông thường, việc kiểm kho được thực hiện theo tuần, tháng, quý hay năm tùy theo quy mô và số lượng hàng của cửa hàng đó.	
Luồng sự kiện chính:	Hành động của Actor	Hệ thống phản hồi
	1. Actor đăng nhập vào hệ thống.	
		2. Hệ thống hiển thị các chức năng cho Actor.
	3. Chọn menu Hàng hóa, chọn chức năng Kiểm kho.	
		4. Hiển thị màn hình danh sách Phiếu kiểm kho.
	5. Chọn “+ Kiểm kho” để tạo Phiếu kiểm kho.	
		6. Hiển thị màn hình Phiếu kiểm kho.

	<p>7. Chọn Danh mục hàng cần kiểm đếm, tiến hành kiểm đếm và nhập thông tin vào Phiếu kiểm và nhấn Hoàn tất.</p>	
	<p>8. Kiểm tra thông tin và hiển thị cho người dùng tại các Tab:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khớp: Những mã hàng có số lượng thực tế bằng số lượng tồn trên phần mềm. - Lệch: Những mã hàng có số lượng thực tế lệch số lượng tồn trên phần mềm. - Chưa kiểm: Liệt kê những mã hàng chưa được nhập số lượng thực tế. 	
	<p>9. Nhấn “Lưu” để lưu phiếu kiểm.</p>	
		<p>10. Phiếu kiểm được lưu vào danh sách.</p>
Alternative Paths:		
Exception Paths:		
Extension Points:		Hệ thống hỗ trợ tìm kiếm, sắp xếp theo tất cả các phiếu kiểm kho theo cột như: Mã kiểm kho, Thời gian, Trạng thái theo thứ tự tăng dần hoặc giảm dần.
		Hệ thống hỗ trợ In phiếu kiểm kho.
Assumptions:		
Preconditions:		Người dùng phải đăng nhập vào hệ thống với quyền Quản lý cửa hàng.

Post Conditions:	Tồn kho trên hệ thống được cập nhật chính xác theo số lượng thực tế sau khi đổi chiểu và điều chỉnh
Reference:	https://www.kiotviet.vn/huong-dan-su-dung-kiotviet/huong-dan-hang-hoa/kiem-kho/
Author(s):	XXXXXX
Date:	22-10-2024

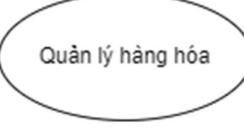


Sequence Diagram:



Kiểm kho					
Tim phiếu nhập theo mã					
Mã phiếu:	<input type="text"/> + Kiểm kho				
	Mã kiểm kho	Thời gian	Số lượng thực tế	Số lượng chênh lệc	Ghi chú
*					

Tạo phiếu kiểm kho					
Tim kiếm hàng hóa:					
Tất cả(0) Khớp(0) Lệch(0) Chưa kiểm(0)	Mã kiểm kho:				
STT	Mã hàng	Tên hàng	Tồn kho	Thực tế	Số lượng lệch
*					

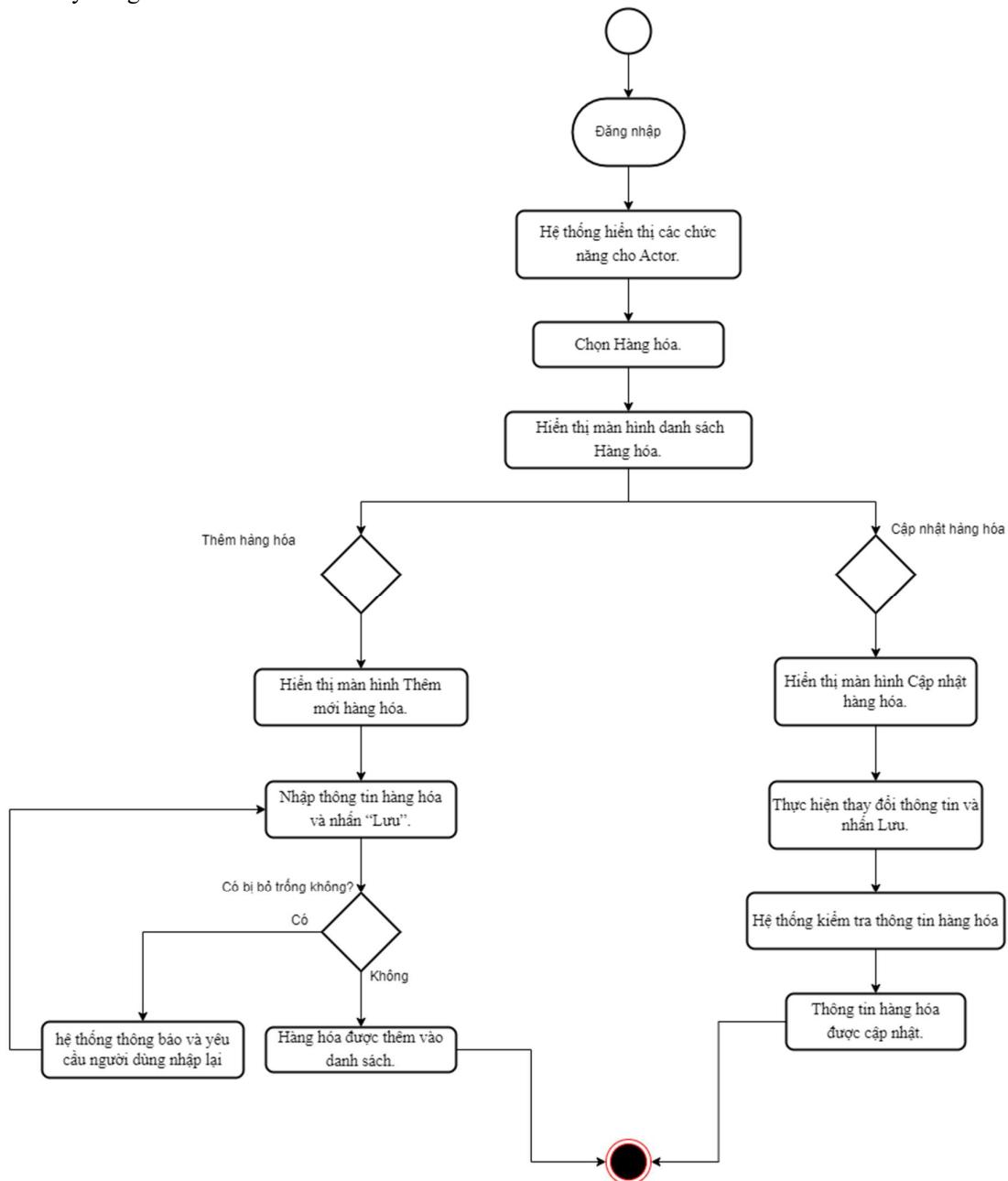
 Quản lý cửa hàng	 Quản lý hàng hóa		 Đăng nhập
Tên use case:	Quản lý hàng hóa.		
Actors:	Quản lý cửa hàng.		
Trigger:	Khi có nhu cầu thêm mới, chỉnh sửa, hoặc xóa thông tin hàng hóa trong danh mục để quản lý kho và bán hàng hiệu quả..		
Tóm tắt:	Chức năng này giúp người dùng quản lý thông tin hàng hóa trong hệ thống, bao gồm việc thêm mới, chỉnh sửa, xóa hoặc cập nhật các		

		thông tin liên quan đến hàng hóa, như tên, mã, giá bán, tồn kho và các thuộc tính khác..
Luồng sự kiện chính:	Hành động của Actor	Hệ thống phản hồi
	1. Actor đăng nhập vào hệ thống.	
		2. Hệ thống hiển thị các chức năng cho Actor.
	3. Chọn Hàng hóa.	
		4. Hiển thị màn hình danh sách Hàng hóa.
	5. Chọn “+ Hàng hóa” và chọn loại hàng hóa cần thêm. A1	
		6. Hiển thị màn hình Thêm mới hàng hóa.
	7. Nhập thông tin hàng hóa và nhấn “Lưu”.	
		8. Kiểm tra thông tin hàng hóa. E1
		10. Hàng hóa được thêm vào danh sách.
Alternative Paths:	A1.	
	Hành động của Actor	Hệ thống phản hồi
	5. Trong danh sách hàng hóa, chọn mặt hàng cần thay đổi thông tin và nhấn Cập nhật.	

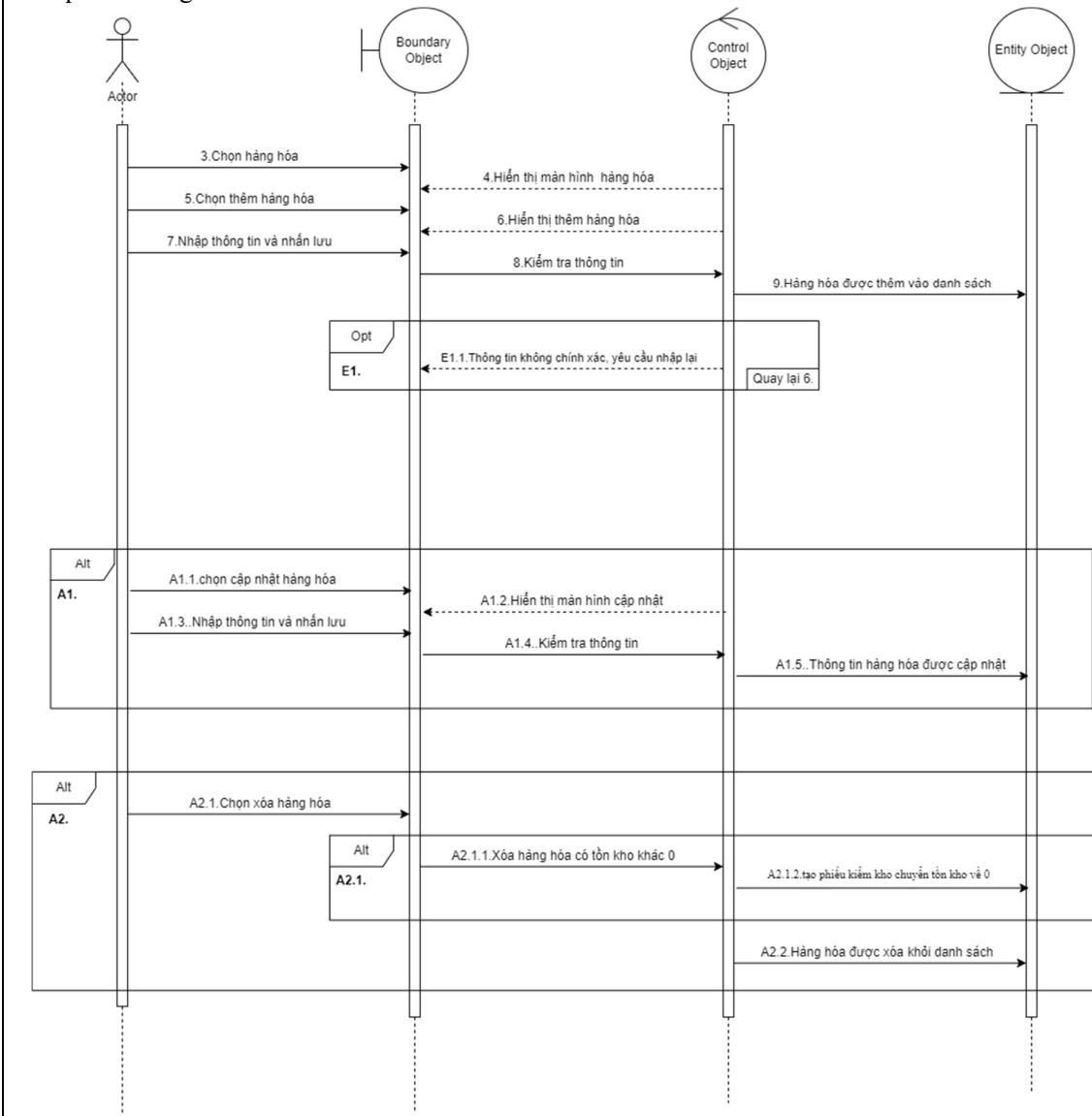
		6. Hiển thị màn hình Cập nhật hàng hóa.
	7. Thực hiện thay đổi thông tin và nhấn Lưu.	
		8. Kiểm tra thông tin hàng hóa.
		9. Thông tin hàng hóa được cập nhật.
	A2.	
	Hành động của Actor	Hệ thống phản hồi
	5. Trong danh sách hàng hóa, chọn mặt hàng cần Xóa và nhấn Xóa.	
		6. Hàng hóa được xóa khỏi danh sách. A2.1
	A2.1 Khi xóa hàng hóa có tồn kho khác 0, hệ thống hiển thị thông báo để bạn có thể nhanh chóng tạo phiếu kiểm kho chuyển tồn kho về 0. Bạn chọn Đồng ý nếu chắc chắn xóa hàng hóa và tạo phiếu kiểm kho, chọn Bỏ qua nếu chưa chắc chắn xóa.	
Exception Paths:	E1.E2. Nếu thông tin không chính xác hoặc bị bỏ trống thì hệ thống thông báo và yêu cầu người dùng nhập lại, hệ thống trả lại luồng 6.	
Extension Points:		
Assumptions:		
Preconditions:	Người dùng phải đăng nhập vào hệ thống với quyền Quản lý cửa hàng.	
Post Conditions:	Danh mục hàng hóa được cập nhật.	

Reference:	https://www.kiotviet.vn/huong-dan-su-dung-kiotviet/huong-dan-hang-hoa/danh-muc-hang-hoa/
Author(s):	XXXXX
Date:	22-10-2024

Activity Diagram:



Sequence Diagram:



Thông tin hàng hóa

Thông tin Tồn kho

Tên hàng	Mã hàng:	<input type="text"/>	Mô tả chi tiết:
Hình ảnh	Nhóm hàng:	<input type="text"/>	
	Thương hiệu:	<input type="text"/>	
	Giá vốn:	<input type="text"/>	
	Giá bán:	<input type="text"/>	Cập nhật
	Nhà cung cấp:	<input type="text"/>	Xóa
	Trọng lượng:	<input type="text"/>	

Thêm hàng hóa

Mã hàng:	<input type="text"/>	Giá vốn:	<input type="text"/>
Tên hàng:	<input type="text"/>	Giá bán:	<input type="text"/>
Nhóm hàng:	<input type="text"/>	Tồn kho:	<input type="text"/>
Thương hiệu:	<input type="text"/>	Trọng lượng:	<input type="text"/>
Hình ảnh:			
Mô tả chi tiết:	<input type="text"/>		

Lưu

Quản lý hàng hóa

Tìm kiếm hàng hóa:

+ Hàng hóa

	Mã hàng	Tên hàng	Gía bán	Gía vốn	Tồn kho
*					

Quản lý cửa hàng

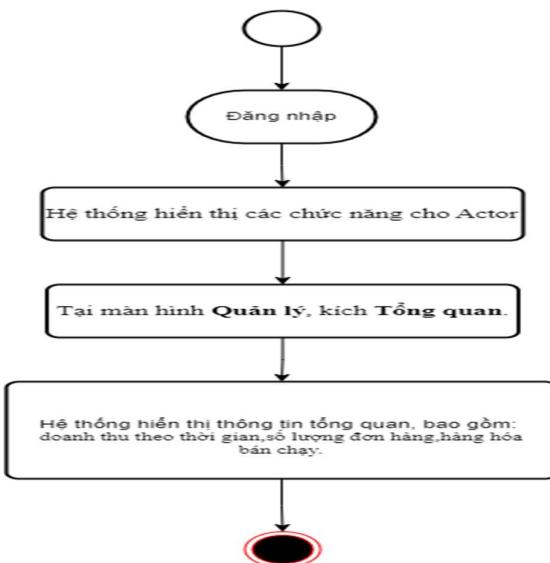
thống kê tổng quan

Đăng nhập

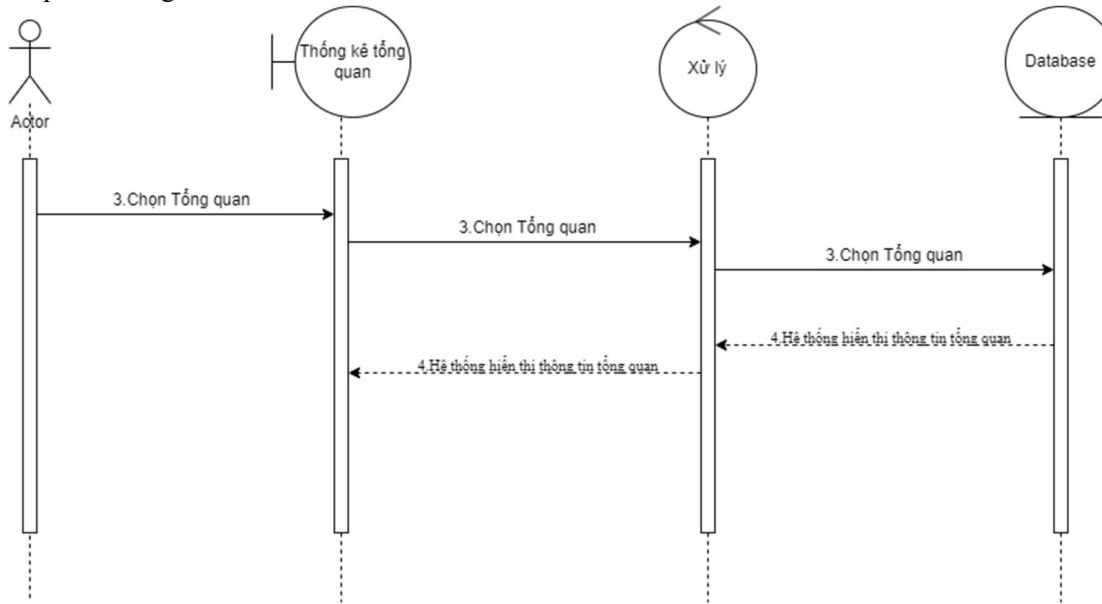
Tên use case:	Thống kê tổng quan.	
Actors:	Quản lý cửa hàng.	
Trigger:	Khi người dùng truy cập vào giao diện chính để xem nhanh tình hình hoạt động kinh doanh.	
Tóm tắt:	Cung cấp một cái nhìn toàn diện về tình hình hoạt động kinh doanh, bao gồm doanh thu, lợi nhuận, lượng hàng bán ra, tồn kho, và các chỉ số hiệu suất khác. Người dùng có thể theo dõi dữ liệu dưới dạng biểu đồ hoặc báo cáo tổng hợp để đánh giá nhanh hiệu quả kinh doanh..	
Luồng sự kiện chính:	Hành động của Actor	Hệ thống phản hồi
	1.Actor đăng nhập vào hệ thống.	
	2.Hệ thống hiển thị các chức năng cho Actor.	

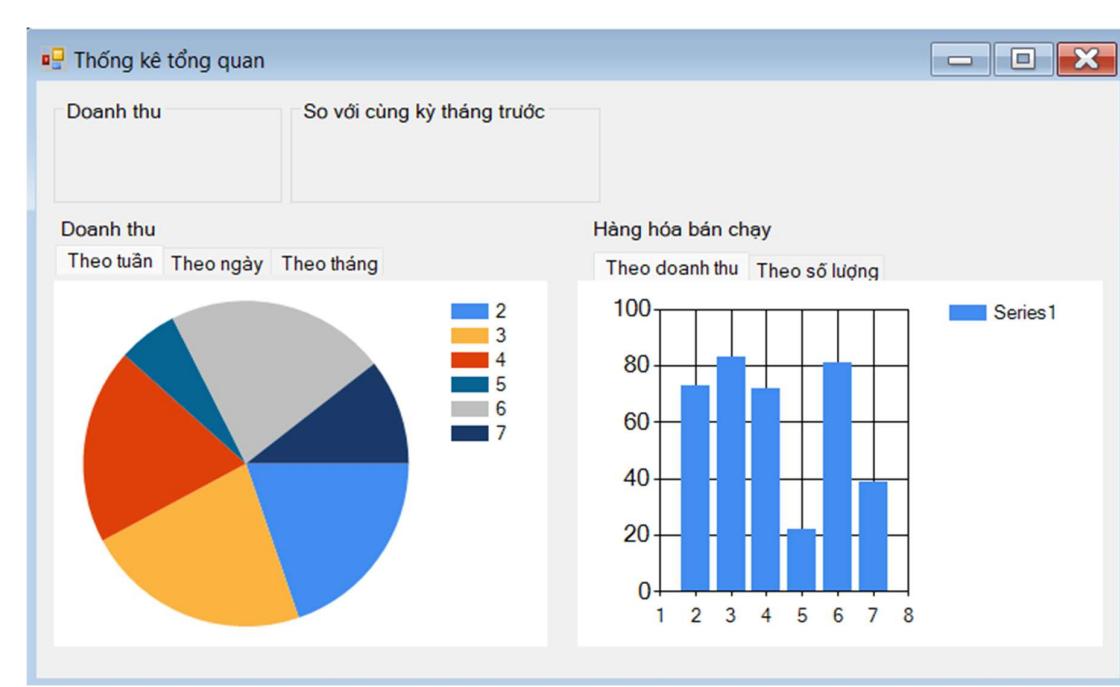
	<p>3. Tại màn hình Quản lý, kích Tổng quan.</p>	
		<p>4. Hệ thống hiển thị thông tin tổng quan, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Doanh thu theo thời gian. ● Số lượng đơn hàng. ● Hàng hóa bán chạy.
Alternative Paths:		
Exception Paths:		
Extension Points:	Người dùng tương tác với dữ liệu (ví dụ: chọn thời gian hoặc tiêu chí sắp xếp).	
Assumptions:		
Preconditions:	Người dùng phải đăng nhập vào hệ thống với quyền Quản lý cửa hàng.	
Post Conditions:	Thông tin tổng quan về tình hình kinh doanh được hiển thị	
Reference:	https://www.kiotviet.vn/huong-dan-su-dung-kiotviet/tong-quan/tong-quan	
Author(s):	XXXXX	
Date:	22-10-2024	

Activity Diagram:



Sequence Diagram:





UML Use Case Diagram:

```

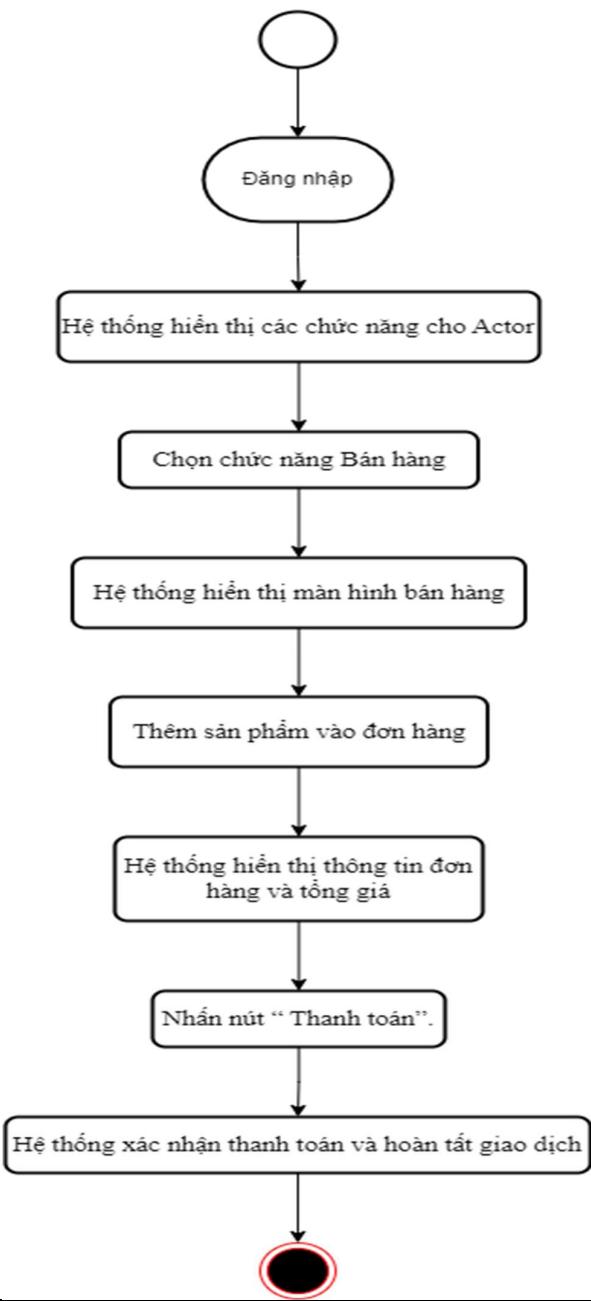
    graph LR
        NVBH[Nhân viên bán hàng] --> BH[Bán hàng]
        subgraph " "
            direction LR
            BH <--> DN[Đăng nhập]
            style BH fill:#f0f0f0
            style DN fill:#f0f0f0
        end
    
```

Table details:

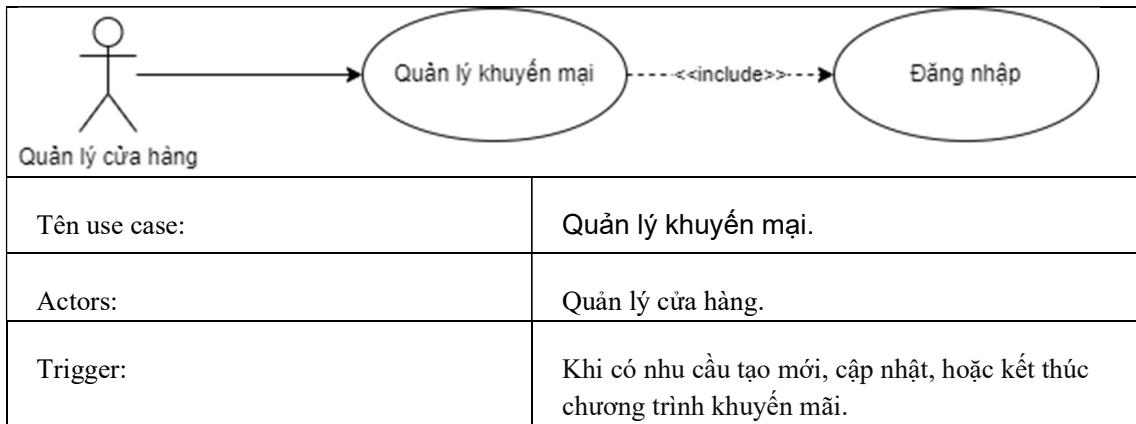
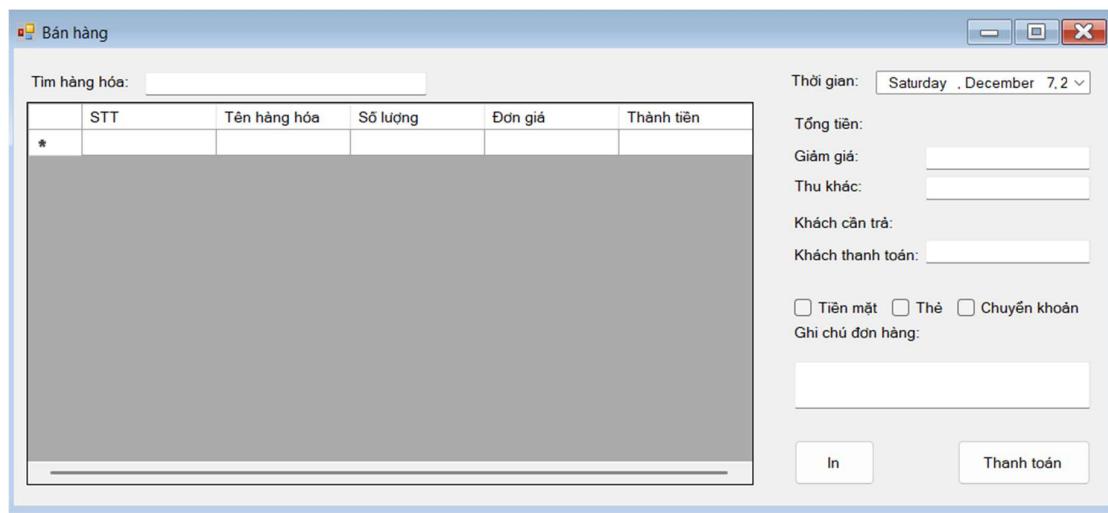
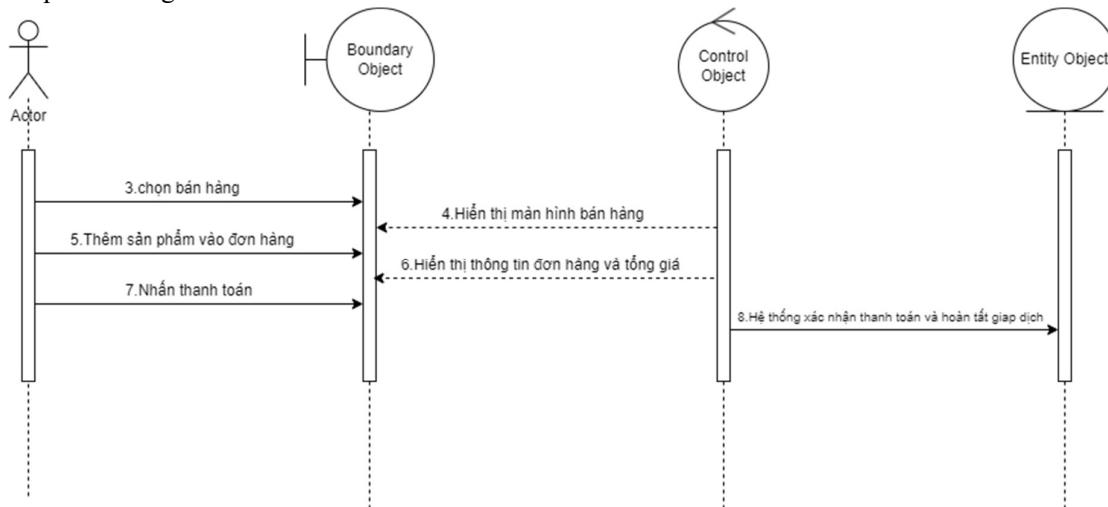
Nhân viên bán hàng	Bán hàng	Đăng nhập
Tên use case:	Bán hàng.	
Actors:	Nhân viên bán hàng.	
Trigger:	Khi cần thanh toán đơn hàng cho khách hàng.	
Tóm tắt:	Chức năng giúp người dùng thực hiện các giao dịch bán hàng trên hệ thống.	
Luồng sự kiện chính:	Hành động của Actor 1. Actor đăng nhập vào hệ thống. 2. Hệ thống hiển thị các chức năng cho Actor. 3. Chọn chức năng Bán hàng.	Hệ thống phản hồi 1. Hệ thống hiển thị các chức năng cho Actor. 2. Chọn chức năng Bán hàng.

		4. Hệ thống hiển thị màn hình bán hàng.
	5. Thêm sản phẩm vào đơn hàng.	
		6. Hệ thống hiển thị thông tin đơn hàng và tổng giá.
	7. Nhấn nút “ Thanh toán”.	
		8. Hệ thống xác nhận thanh toán và hoàn tất giao dịch.
Alternative Paths:		
Exception Paths:		
Extension Points:		
Assumptions:		
Preconditions:	Người dùng phải đăng nhập vào hệ thống với quyền Nhân viên bán hàng.	
Post Conditions:	Giao dịch bán hàng được ghi nhận thành công, số lượng tồn kho được trừ tự động, và thông tin đơn hàng được lưu lại trong hệ thống.	
Reference:	https://www.kiotviet.vn/huong-dan-su-dung-kiotviet/thuc-hien-giao-dich-web-retail/#1-che-do-ban-nhanh-4-1	
Author(s):	XXXXX	
Date:	22-10-2024	

Activity Diagram:



Sequence Diagram:

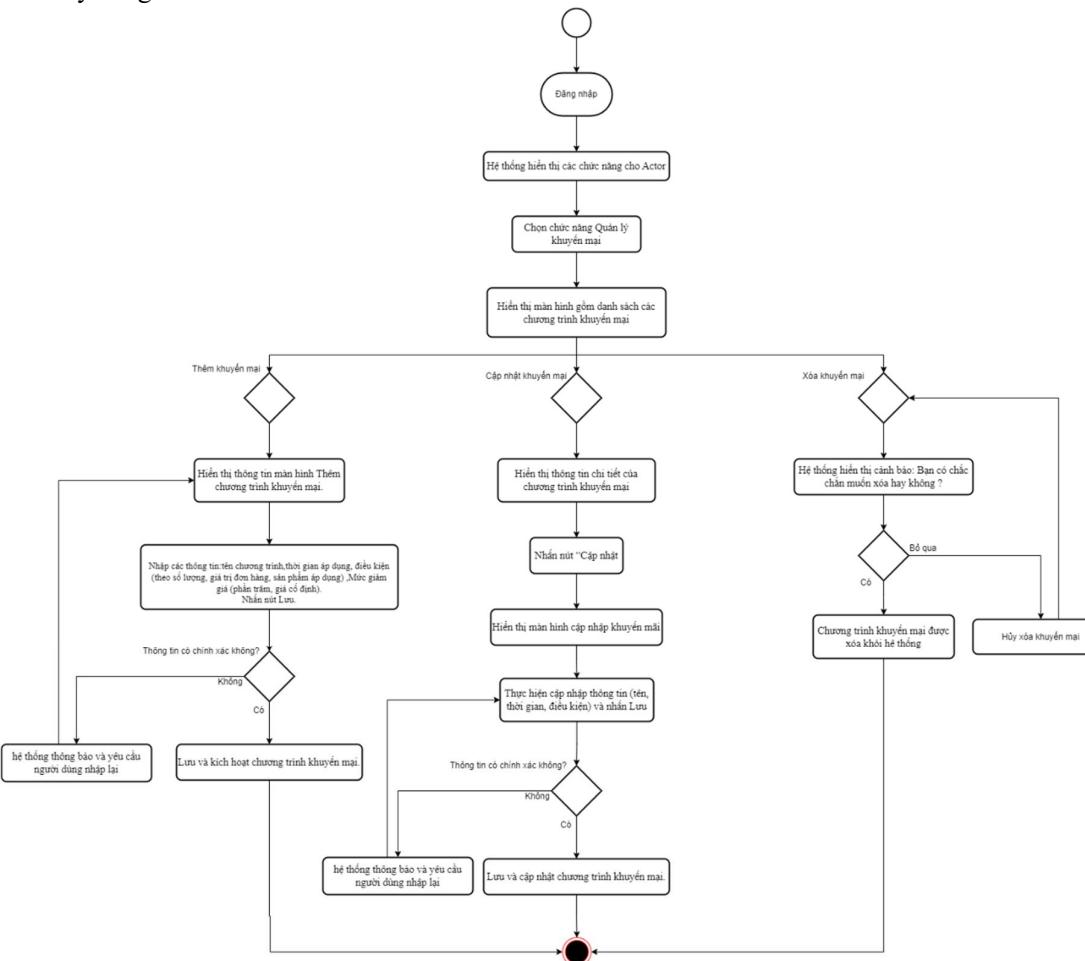


Tóm tắt:	Chức năng "Quản lý khuyến mãi" cho phép người dùng thiết lập và quản lý các chương trình khuyến mãi như giảm giá, quà tặng, hoặc ưu đãi đặc biệt. Người dùng có thể cấu hình các điều kiện áp dụng (theo sản phẩm, hóa đơn, hoặc khách hàng), thời gian hiệu lực, và phạm vi áp dụng của chương trình.	
Luồng sự kiện chính:	Hành động của Actor	Hệ thống phản hồi
	1. Actor đăng nhập vào hệ thống.	2. Hệ thống hiển thị các chức năng cho Actor.
	3. Chọn chức năng Quản lý khuyến mại.	4. Hiển thị màn hình gồm danh sách các chương trình khuyến mại.
	5. Tại màn hình Chương trình khuyến mại , bạn kích vào nút Thêm chương trình khuyến mại . A1	
		6. Hiển thị thông tin màn hình Thêm chương trình khuyến mại.
	7. Nhập các thông tin: <ul style="list-style-type: none"> • Tên chương trình. • Thời gian áp dụng. • Điều kiện (theo số lượng, giá trị đơn hàng, sản phẩm áp dụng). 	

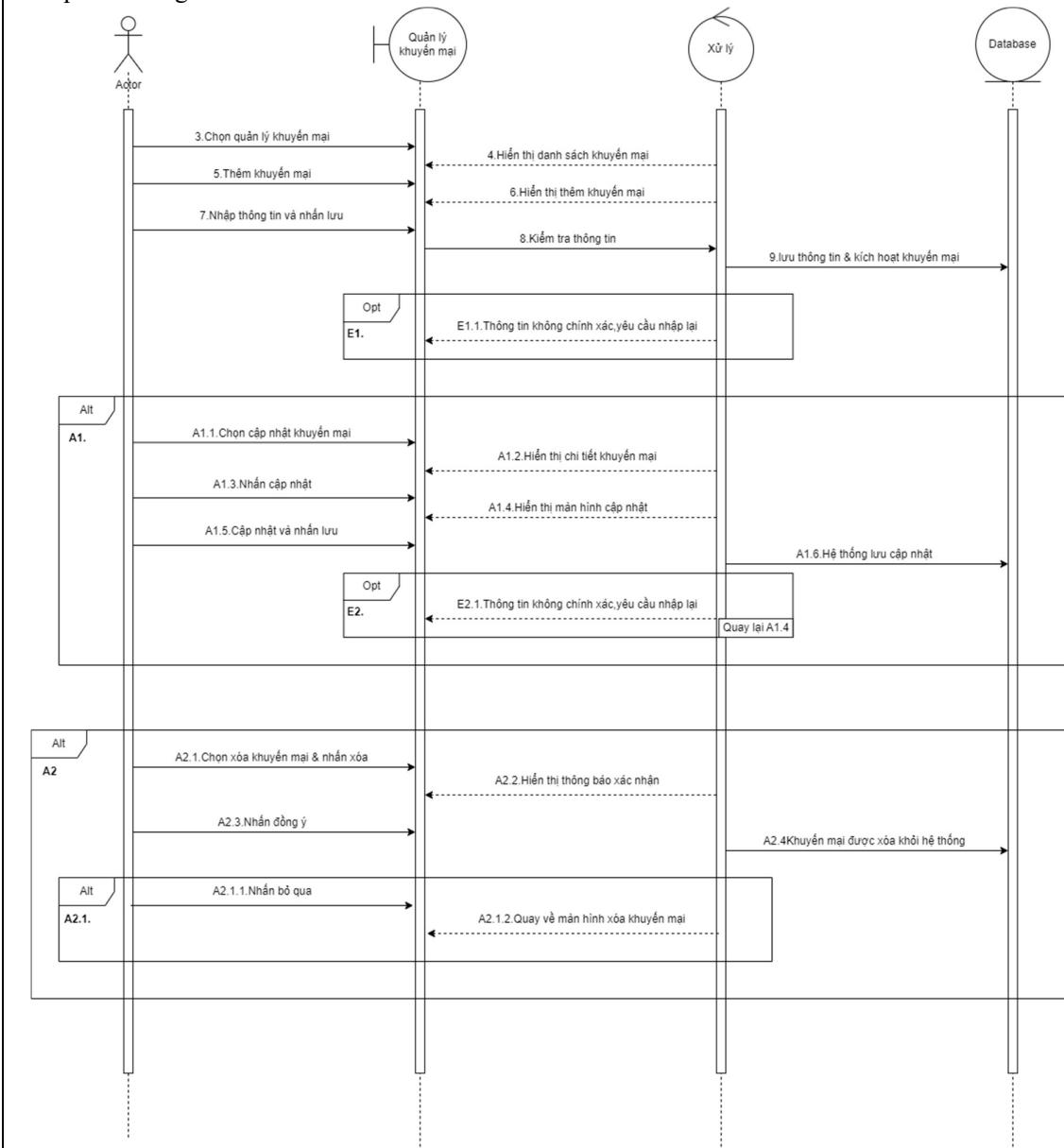
	<ul style="list-style-type: none"> Mức giảm giá (phần trăm, giá cố định). <p>Nhấn nút Lưu.</p>	
		8. Kiểm tra thông tin chương trình khuyến mại.E1
		9. Lưu và kích hoạt chương trình khuyến mại.
Alternative Paths:	A1.	
	Hành động của Actor	Hệ thống phản hồi
	5. Chọn chương trình khuyến mại cần cập nhật.	
		6. Hiển thị thông tin chi tiết của chương trình khuyến mại.
	7. Nhấn nút “Cập nhật”.	
		8. Hiển thị màn hình cập nhập khuyến mãi.
	9. Thực hiện cập nhập thông tin (tên, thời gian, điều kiện) và nhấn Lưu.	
		10. Kiểm tra thông tin cập nhật.E2
		11. Lưu thay đổi và hệ thống cập nhật chương trình.
	A2	

	Hành động của Actor	Hệ thống phản hồi
	5. Chọn chương trình khuyến mại cần xóa và nhấn Xóa.	
		6. Hệ thống hiển thị cảnh báo: Bạn có chắc chắn muốn xóa hay không ?
	7. Kích Đồng ý để xóa chương trình khuyến mại.A2.1	
		8. Chương trình khuyến mại được xóa khỏi hệ thống.
	A2.1. Nếu người dùng chưa chắc xóa chương trình khuyến mại khỏi hệ thống thì chọn Bỏ qua để hủy xóa, hệ thống quay lại luồng 4.	
Exception Paths:	E1, E2. Nếu thông tin không chính xác hoặc bị bỏ trống thì hệ thống thông báo và yêu cầu người dùng nhập lại.	
Extension Points:		
Assumptions:		
Preconditions:	Người dùng phải đăng nhập vào hệ thống với quyền Quản lý cửa hàng.	
Post Conditions:	Chương trình khuyến mãi được thiết lập và áp dụng thành công, hệ thống tự động tính ưu đãi khi thỏa mãn điều kiện.	
Reference:	https://www.kiotviet.vn/huong-dan-su-dung-kiotviet/thiet-lap-nang-cao/quan-ly-khuyen-mai/	
Author(s):	XXXXX	
Date:	22-10-2024	

Activity Diagram:



Sequence Diagram:



Thêm chương trình khuyến mại

Thông tin chương trình

Mã chương trình: Trạng thái: Kích hoạt Chưa áp dụng

Tên chương trình: Ghi chú:

Hình thức khuyến mại

Khuyến mại theo: Hình thức:

Tổng tiền hàng từ: VND Gía trị khuyến mại: %

Thời gian áp dụng

Thời gian: Saturday . December 7.2 Đến: Saturday . December 7.2

Theo tháng: Theo ngày: Theo thứ:

Phạm vi áp dụng:

Toàn hệ thống

Chi nhánh:

Lưu

Thông tin chương trình khuyến mại

Thông tin Lịch sử khuyến mại

Mã chương trình: Trạng thái: Kích hoạt Chưa áp dụng

Tên chương trình: Ghi chú:

Khuyến mại theo: Hình thức:

Tổng tiền hàng từ: VND Gía trị khuyến mại: %

Thời gian: Saturday . December 7.2 Đến: Saturday . December 7.2

Phạm vi:

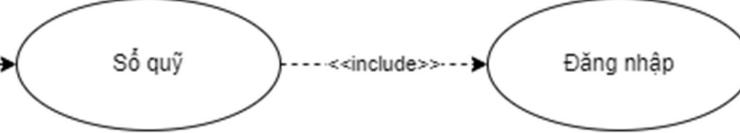
Cập nhật **Xóa**

 Chương trình khuyến mại

Tìm kiếm chương trình KM:

+ Khuyến mại

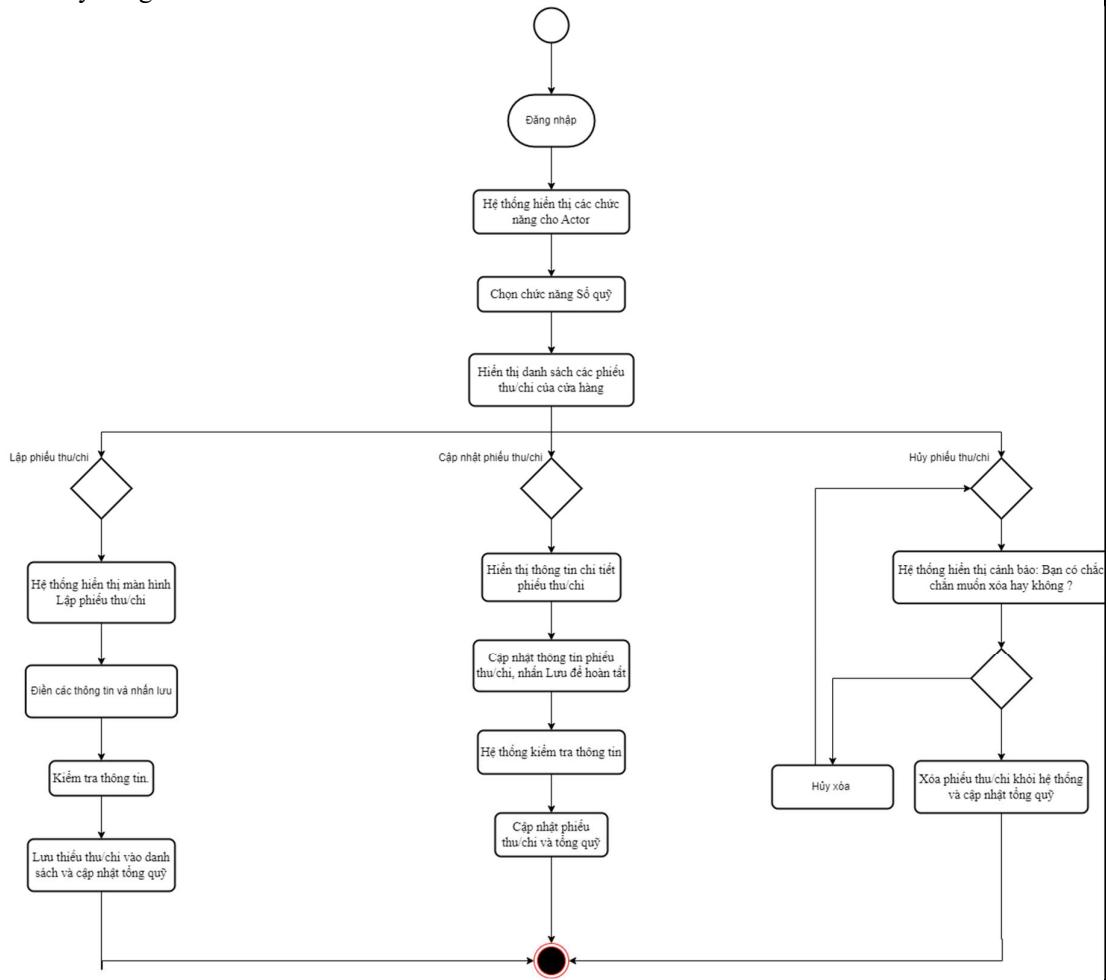
	Tên chương trình	Từ ngày	Đến ngày	Hình thức	Trạng thái
*					

 Actor	 Sổ quỹ	 Đăng nhập
Tên use case:	Sổ quỹ.	
Actors:	Quản lý cửa hàng.	
Trigger:	Khi có phát sinh giao dịch thu hoặc chi cần được ghi nhận vào sổ quỹ.	
Tóm tắt:	Tính năng này giúp người sử dụng hình dung được dòng tiền của cửa hàng đã “thu” hoặc “chi” vào những việc gì, hiện còn tồn đọng bao nhiêu..	
Luồng sự kiện chính:	Hành động của Actor	Hệ thống phản hồi
	1. Actor đăng nhập vào hệ thống.	
		2. Hệ thống hiển thị các chức năng cho Actor.
	3. Chọn chức năng Sổ quỹ.	
		4. Hiển thị danh sách các phiếu thu/chí của cửa hàng.
	5. Để lập phiếu thu/chi chọn nút Lập phiếu thu/ Lập phiếu chí . A1 A2	
		6. Hệ thống hiển thị màn hình Lập phiếu thu/chí.
	7. Điền các thông tin: • Mã phiếu	

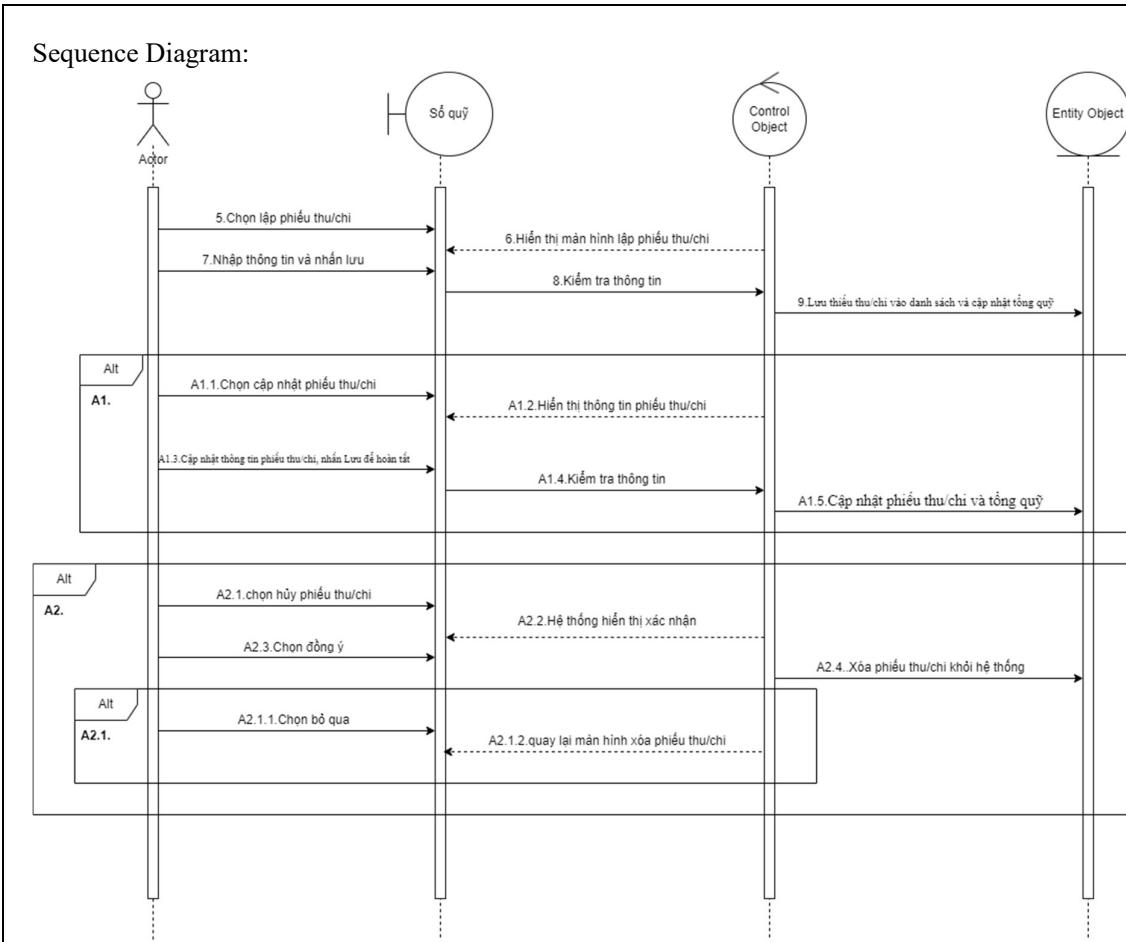
	<ul style="list-style-type: none"> ● Thời gian lập phiếu ● Loại thu/ chi ● Đổi tượng nộp/nhận ● Tên người nộp/nhận ● Giá trị phiếu thu/chi <p>Nhấn Lưu để hoàn tất.</p>	
		8. Kiểm tra thông tin.
		9. Lưu thiểu thu/chi vào danh sách và cập nhật tổng quỹ.
Alternative Paths:	A1.	
	Hành động của Actor	Hệ thống phản hồi
	5. Chọn phiếu thu/ chi cần cập nhật thông tin.	
		6. Hiển thị thông tin chi tiết phiếu thu/chi
	7. Cập nhật thông tin phiếu thu/chi, nhấn Lưu để hoàn tất.	
		8. Hệ thống kiểm tra thông tin.
		9. Cập nhật phiếu thu/chi và tổng quỹ.
	A2	
	Hành động của Actor	Hệ thống phản hồi
	5. Chọn phiếu thu/chi cần hủy	

		6. Hệ thống hiển thị cảnh báo: Bạn có chắc chắn muốn xóa hay không ?
	7. Kích Đồng ý để xóa phiếu thu/chi.A2.1	
		8. Xóa phiếu thu/chi khỏi hệ thống và cập nhật tổng quỹ.
		A2.1. Nếu người dùng chưa chắc xóa phiếu thu/chi khỏi hệ thống thì chọn Bỏ qua để hủy xóa, hệ thống quay lại luồng 4.
Exception Paths:		E1, E2. Nếu thông tin không chính xác hoặc bị bỏ trống thì hệ thống thông báo và yêu cầu người dùng nhập lại.
Extension Points:		
Assumptions:		
Preconditions:		Người dùng phải đăng nhập vào hệ thống với quyền Quản lý cửa hàng.
Post Conditions:		Giao dịch thu/chi được ghi nhận thành công, số dư quỹ được cập nhật chính xác trên hệ thống.
Reference:		https://www.kiotviet.vn/huong-dan-su-dung-kiotviet/huong-dan-so-quy/so-quy/
Author(s):		XXXXX
Date:		22-10-2024

Activity Diagram:



Sequence Diagram:



Lập phiếu chi

Mã phiếu:	Đối tượng nhận:	
Thời gian:	Saturday , December 7.2	Tên người nhận:
Loại chi:	Phương thức:	
Giá trị:		
Ghi chú:	<input type="button" value="Lưu"/>	

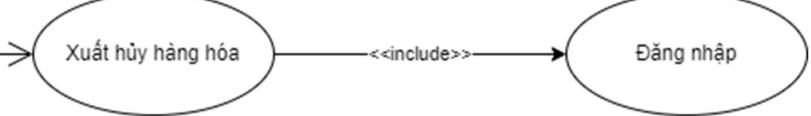
Thông tin phiếu thu/chi

Mã phiếu:	Đối tượng nhận/nộp:	
Thời gian:	Saturday , December 7.2	Tên người nhận/nộp:
Loại thu/chi:	Phương thức:	
Giá trị:		
Ghi chú:	<input type="button" value="Cập nhật"/> <input type="button" value="Hủy bỏ"/>	

	Mã hóa đơn	Thời gian	Gía trị phiếu	Tiền thu/chi	Trạng thái
*					

Lập phiếu thu

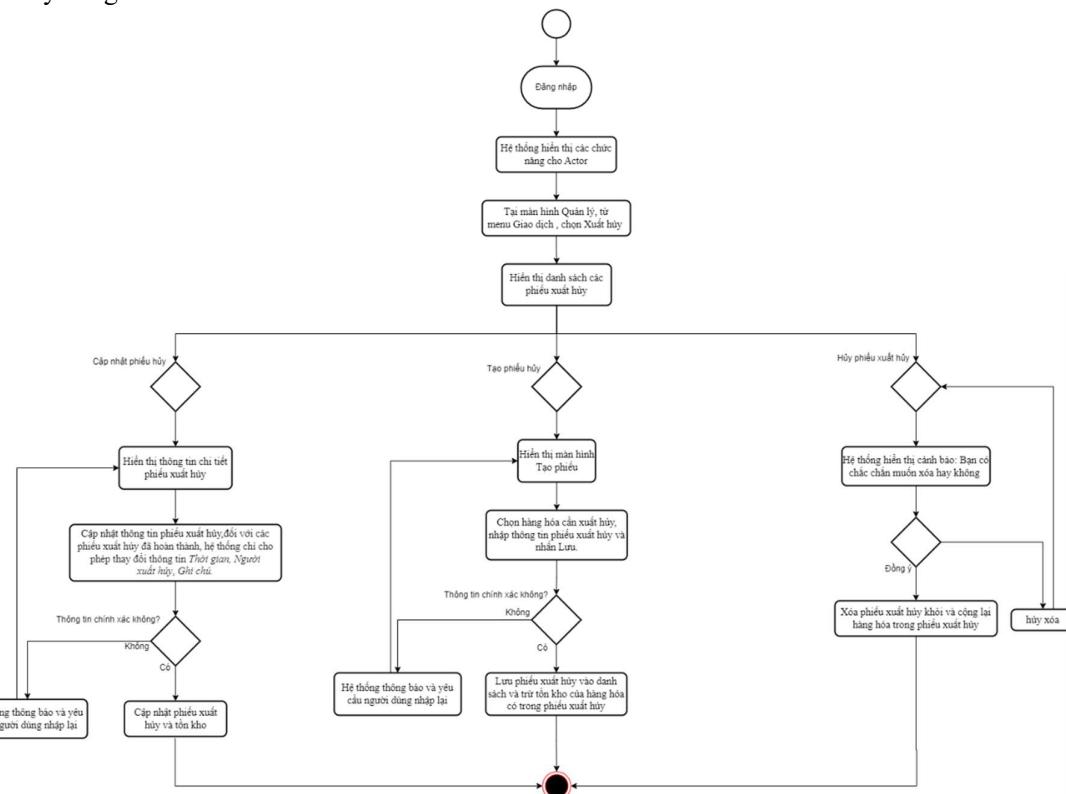
Mã phiếu:	Đối tượng nộp:	
Thời gian:	Saturday , December 7.2	Tên người nộp:
Loại thu:	Phương thức:	
Giá trị:		
Ghi chú:	<input type="button" value="Lưu"/>	

 Nhân viên kho		
Tên use case:	Xuất hủy.	
Actors:	Nhân viên kho.	
Trigger:	Khi có nhu cầu xử lý và ghi nhận việc hủy bỏ hàng hóa không còn giá trị sử dụng.	
Tóm tắt:	Đối với một số sản phẩm bị hỏng, lỗi phát sinh trong quá trình bán hàng hay hàng hóa hết hạn sử dụng mà không thể đổi/trả hàng với nhà cung cấp hoặc thanh lý được, hệ thống hỗ trợ chức năng Xuất hủy hàng hóa. Tính năng này giúp chủ cửa hàng hạch toán lỗ lãi một cách chính xác hơn..	
Luồng sự kiện chính:	Hành động của Actor	Hệ thống phản hồi
	1. Actor đăng nhập vào hệ thống.	
		2. Hệ thống hiển thị các chức năng cho Actor.
	3. Tại màn hình Quản lý, từ menu Giao dịch, chọn Xuất hủy.	
		4. Hiển thị danh sách các phiếu xuất hủy.
	5. Trên màn hình phiếu xuất hủy, chọn Tạo phiếu.	
		6. Hiển thị màn hình Tạo phiếu.
	7. Chọn hàng hóa cần xuất hủy, nhập thông tin	

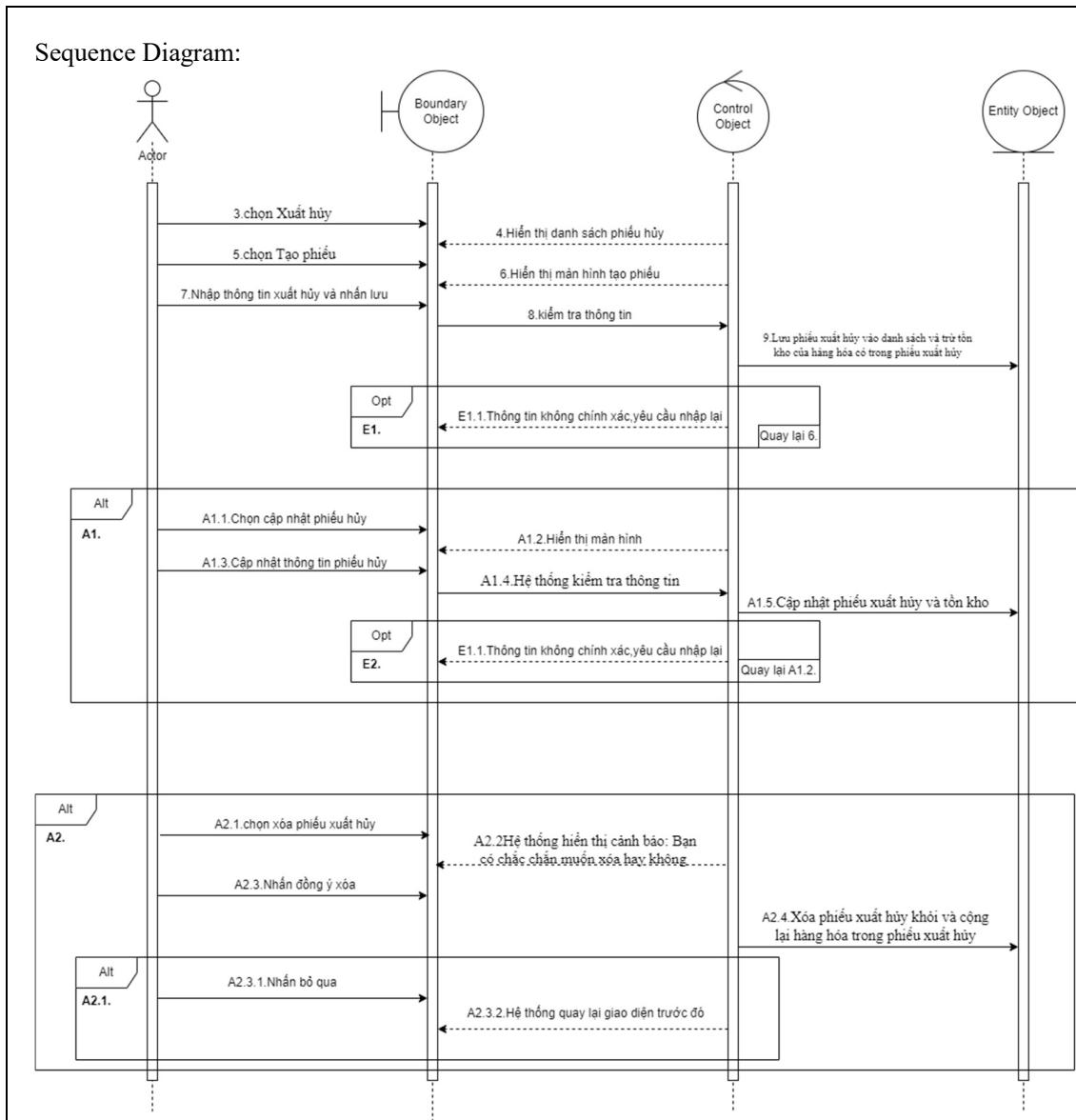
	phiếu xuất hủy và nhán Lưu.	
		8. Kiểm tra thông tin.E1
		9. Lưu phiếu xuất hủy vào danh sách và trừ tồn kho của hàng hóa có trong phiếu xuất hủy.
Alternative Paths:	A1.	
	Hành động của Actor	Hệ thống phản hồi
	5. Chọn phiếu xuất hủy cần cập nhật thông tin.	
		6. Hiển thị thông tin chi tiết phiếu xuất hủy.
	7. Cập nhật thông tin phiếu xuất hủy, đổi với các phiếu xuất hủy đã hoàn thành, hệ thống chỉ cho phép thay đổi thông tin <i>Thời gian,</i> <i>Người xuất hủy, Ghi chú.</i>	
		8. Hệ thống kiểm tra thông tin.E2
		9. Cập nhật phiếu xuất hủy và tồn kho.
	A2	
	Hành động của Actor	Hệ thống phản hồi
	5. Chọn phiếu xuất hủy cần hủy	

		6. Hệ thống hiển thị cảnh báo: Bạn có chắc chắn muốn xóa hay không ?
	7. Kích Đồng ý để xóa phiếu xuất hủy.A2.1	
		8. Xóa phiếu xuất hủy khỏi và cộng lại hàng hóa trong phiếu xuất hủy.
		A2.1. Nếu người dùng chưa chắc xóa phiếu xuất hủy khỏi hệ thống thì chọn Bỏ qua để hủy xóa, hệ thống quay lại luồng 4.
Exception Paths:		E1, E2. Nếu thông tin không chính xác hoặc bị bỏ trống thì hệ thống thông báo và yêu cầu người dùng nhập lại.
Extension Points:		
Assumptions:		
Preconditions:		Người dùng phải đăng nhập vào hệ thống với quyền Quản lý cửa hàng.
Post Conditions:		Cập nhật danh sách phiếu xuất hủy và số lượng hàng hóa trong kho.
Reference:		https://www.kiotviet.vn/huong-dan-su-dung-kiotviet/quan-ly-giao-dich/xuat-huy/
Author(s):		XXXXX
Date:		22-10-2024

Activity Diagram:



Sequence Diagram:



Xuất hủy

Tìm hàng hóa:

STT	Mã hàng	Tên hàng	Số lượng hủy	Gia vốn	Giá trị hủy
*					

Mã xuất hủy:
Trạng thái:
Tổng giá trị hủy:
Ghi chú:

Thông tin phiếu xuất hủy

Mã chuyển hàng: Trạng thái: Ghi chú:
Thời gian: Chi nhánh:
Người tạo:

	Mã hàng	Tên hàng	Số lượng hủy	Gia vốn	Giá trị hủy
*					

Tổng số lượng hủy:
Tổng giá trị hủy:

Xuất hủy

Tìm kiếm phiếu theo mã

	Mã phiếu	Tổng giá trị hủy	Thời gian	Chi nhánh	Ghi chú	Trạng thái
*						

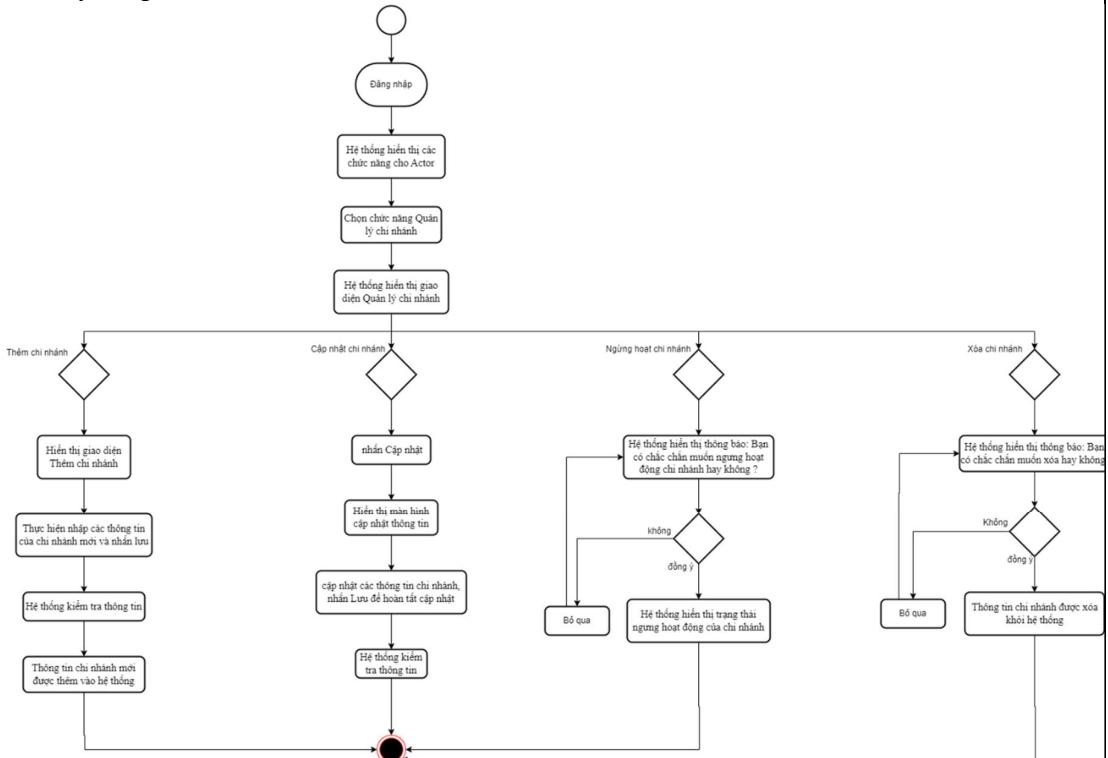
<pre> graph LR Actor((Quản lý cửa hàng)) --> UC1([Quản lý chi nhánh]) UC1 -- "<<include>>" --> UC2([Đăng nhập]) </include></pre>		
Tên use case:	Quản lý chi nhánh.	
Actors:	Quản lý cửa hàng.	
Trigger:	Khi có nhu cầu thêm mới, cập nhật, hoặc xóa thông tin chi nhánh trong hệ thống.	
Tóm tắt:	Chức năng "Quản lý chi nhánh" hỗ trợ người dùng thêm, chỉnh sửa, hoặc xóa thông tin chi nhánh. Người dùng có thể thiết lập thông tin cơ bản như tên chi nhánh, địa chỉ, thông tin liên hệ, và trạng thái hoạt động, giúp việc quản lý các địa điểm kinh doanh hiệu quả hơn.	
Luồng sự kiện chính:	Hành động của Actor	Hệ thống phản hồi
	1. Actor đăng nhập vào hệ thống với quyền Quản lý.	
		2. Hệ thống hiển thị các chức năng cho Actor.
	3. Chọn chức năng Quản lý chi nhánh.	
		4. Hệ thống hiển thị giao diện Quản lý chi nhánh.
	5. Chọn Thêm chi nhánh. A1,A2,A3	
		6. Hiển thị giao diện Thêm chi nhánh.
	7. Thực hiện nhập các thông tin của chi nhánh mới và nhấn lưu.	

		8. Hệ thống kiểm tra thông tin.
		10. Thông tin chi nhánh mới được thêm vào hệ thống.
Alternative Paths:	A1	
	Hành động của Actor	Hệ thống phản hồi
	5. Tại màn hình Quản lý chi nhánh, chọn chi nhánh muốn cập nhật thông tin, nhấn Cập nhật.	
		6. Hiển thị màn hình cập nhật thông tin.
	7. Bạn thực hiện cập nhật các thông tin chi nhánh, nhấn Lưu để hoàn tất cập nhật.	
		8. Hệ thống kiểm tra thông tin.E2
		10. Hệ thống cập nhật thông tin chi nhánh.
	A2..	
	Hành động của Actor	Hệ thống phản hồi
	5. Tại màn hình Quản lý chi nhánh, chọn chi nhánh muốn ngừng hoạt động và kích nút Ngừng hoạt động.	

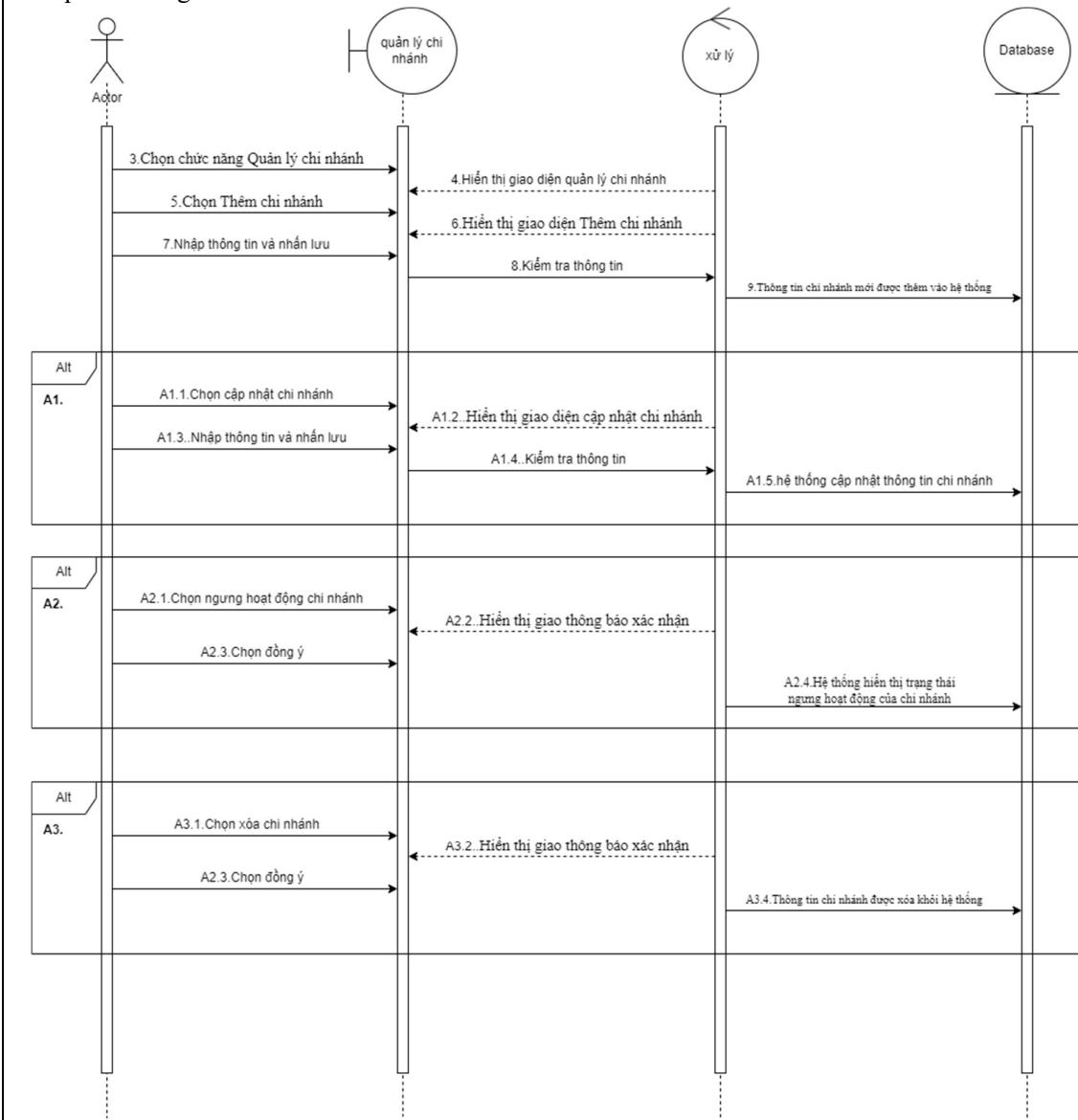
		6. Hệ thống hiển thị thông báo: Bạn có chắc chắn muốn ngưng hoạt động chi nhánh hay không ?
	7. Chọn “Đồng ý”. A2.1	
		8. Hệ thống hiển thị trạng thái ngưng hoạt động của chi nhánh.
	A2.1. Nếu muốn hủy bỏ thao tác Ngừng hoạt động của người dùng thì chọn bỏ qua, hệ thống quay lại luồng 4.	
	A4.	
	Hành động của Actor	Hệ thống phản hồi
	5. Tại màn hình Quản lý chi nhánh, bạn tìm kiếm và chọn chi nhánh muốn xóa và kích nút Xóa.	
		6. Hệ thống hiển thị thông báo: Bạn có chắc chắn muốn xóa hay không ?
	7. Chọn “Đồng ý”. A4.1	
		8. Thông tin chi nhánh được xóa khỏi hệ thống.
	A4.1. Nếu người dùng chưa chắc xóa phiếu xuất hủy khỏi hệ thống thì chọn Bỏ qua để hủy xóa, hệ thống quay lại luồng 4	

Exception Paths:	E1,E2. Nếu thông tin không chính xác hoặc bị bỏ trống thì hệ thống thông báo và yêu cầu người dùng nhập lại, hệ thống trả lại luồng 6
Extension Points:	Trong luồng Ngừng hoạt động chi nhánh, nếu muốn người dùng hoạt động trở lại, nhấn Cho phép hoạt động.
Assumptions:	
Preconditions:	Người dùng phải đăng nhập vào hệ thống với quyền Quản lý cửa hàng.
Post Conditions:	.
Reference:	https://www.kiotviet.vn/huong-dan-su-dung-kiotviet/thiet-lap/quan-ly-chi-nhanh-retail/
Author(s):	XXXXX
Date:	22-10-2024

Activity Diagram:



Sequence Diagram:



Thêm chi nhánh

Tên:	<input type="text"/>
Điện thoại:	<input type="text"/>
Email:	<input type="text"/>
Khu vực:	<input type="text"/>
Địa chỉ:	<input type="text"/>

Lưu

Thông tin chi nhánh

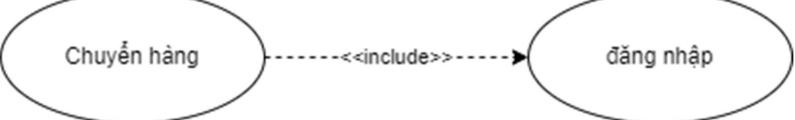
Tên chi nhánh:	<input type="text"/>	Địa chỉ:	<input type="text"/>
Điện thoại:	<input type="text"/>	Khu vực:	<input type="text"/>
Email:	<input type="text"/>		

Cập nhập **Ngừng hoạt động** **Cho phép hoạt động** **Xóa**

Quản lý chi nhánh

Tim kiếm chi nhánh: **+ Chi nhánh**

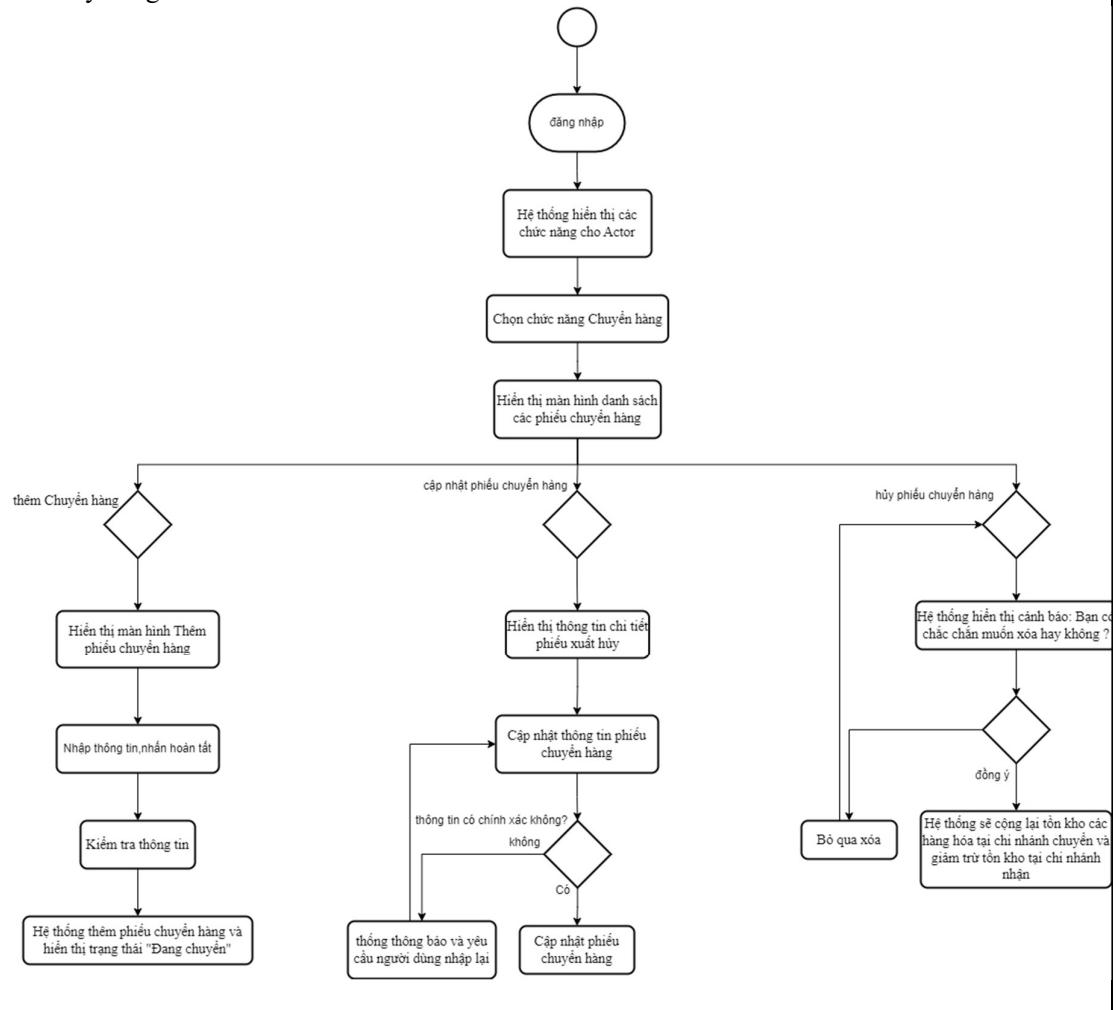
	Tên chi nhánh	Địa chỉ	Số điện thoại	Trạng thái
*				

 <p>Nhân viên kho</p>	
Tên use case:	Chuyển hàng.
Actors:	Nhân viên kho.
Trigger:	Khi có nhu cầu chuyển hàng hóa từ chi nhánh này sang chi nhánh khác.
Tóm tắt:	Đối với các cửa hàng có nhiều chi nhánh, việc luân chuyển hàng hóa từ chi nhánh này đến chi nhánh khác thường xuyên diễn ra nhằm đáp ứng kịp thời hàng hóa cho khách hàng tại khu vực đó trong khi chờ nhập hàng.
Luồng sự kiện chính:	Hành động của Actor
	1. Actor đăng nhập vào hệ thống.
	2. Hệ thống hiển thị các chức năng cho Actor.
	3. Chọn chức năng Chuyển hàng.
	4. Hiển thị màn hình danh sách các phiếu chuyển hàng.
	5. Chọn Trên màn hình Chuyển hàng, kích thêm Chuyển hàng. A1,A2,A3
	6. Hiển thị màn hình Thêm phiếu chuyển hàng.
	7. Chọn hàng hóa cần chuyển, chọn chi nhánh cần chuyển tới, và nhập

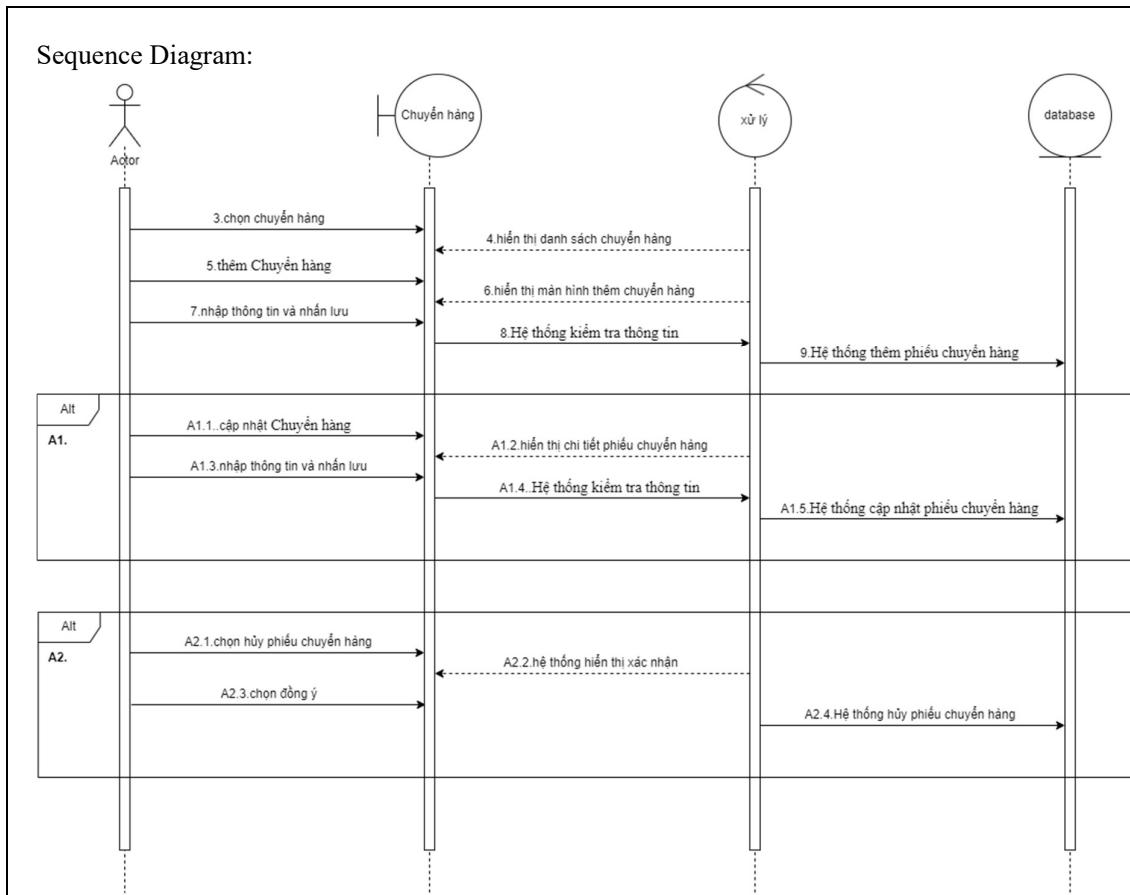
	thông tin <i>Thời gian</i> , <i>Mã chuyển hàng</i> , <i>Ghi chú</i> cho phiếu chuyển hàng, nhấn Lưu để hoàn tất.	
		8. Kiểm tra thông tin.
		9. Hệ thống thêm phiếu chuyển hàng và hiển thị trạng thái "Đang chuyển".
Alternative Paths:	A1	
	Hành động của Actor	Hệ thống phản hồi
	5. Chọn phiếu chuyển hàng cần cập nhật thông tin.	
		6. Hiển thị thông tin chi tiết phiếu xuất hủy.
	7. Cập nhật thông tin phiếu chuyển hàng, Với các phiếu trạng thái Đang chuyển, hệ thống cho phép thay đổi thông tin Tới chi nhánh và Ghi chú, Với các phiếu trạng thái Đã nhận, hệ thống chỉ cho phép thay đổi thông tin Ghi chú	
		8. Hệ thống kiểm tra thông tin.E2
		9. Cập nhật phiếu chuyển hàng.
	A2	
	Hành động của Actor	Hệ thống phản hồi

	5. Chọn phiếu chuyển hàng cần hủy.	
		6. Hệ thống hiển thị cảnh báo: Bạn có chắc chắn muốn xóa hay không ?
	7. Kích Đồng ý để hủy phiếu chuyển hàng A2.1	
		8. Hệ thống sẽ cộng lại tồn kho các hàng hóa tại chi nhánh chuyển và giảm trừ tồn kho tại chi nhánh nhận.
	A2.1. Nếu người dùng chưa chắc hủy phiếu chuyển hàng khỏi hệ thống thì chọn Bỏ qua, hệ thống quay lại luồng 4.	
Exception Paths:	E1, E2. Nếu thông tin không chính xác hoặc bị bỏ trống thì hệ thống thông báo và yêu cầu người dùng nhập lại.	
Extension Points:		
Assumptions:		
Preconditions:	Đăng nhập với quyền quản lý kho	
Post Conditions:	Cập nhật danh sách phiếu chuyển hàng và số lượng tồn kho.	
Reference:	https://www.kiotviet.vn/huong-dan-su-dung-kiotviet/quan-ly-giao-dich/chuyen-hang/	
Author(s):		
Date:		

Activity Diagram:



Sequence Diagram:



Tạo phiếu chuyển hàng

STT	Mã hàng	Tên hàng	Tồn kho	Số lượng chuyển	Giá cả	Thành tiền
*						

Tim kiếm hàng hóa: _____

Mã chuyển hàng: _____
Trạng thái: _____
Tổng số lượng: _____
Tôi chi nhánh: _____
Ghi chú: _____

Lưu tạm Hoàn thành

Thông tin phiếu chuyển hàng

Mã chuyển hàng:	Trạng thái:	Ghi chú:
Từ chi nhánh: _____	Tới chi nhánh: _____	_____
Người tạo: _____	Ngày nhận: _____	_____
Ngày chuyển: Friday, December		

Tổng số mặt hàng: _____
Tổng tiền hàng trả: _____

Lưu Hủy phiếu Mở phiếu

Chuyển hàng

Tim kiếm theo mã phiếu chuyển hàng
Mã phiếu: _____ + Chuyển hàng

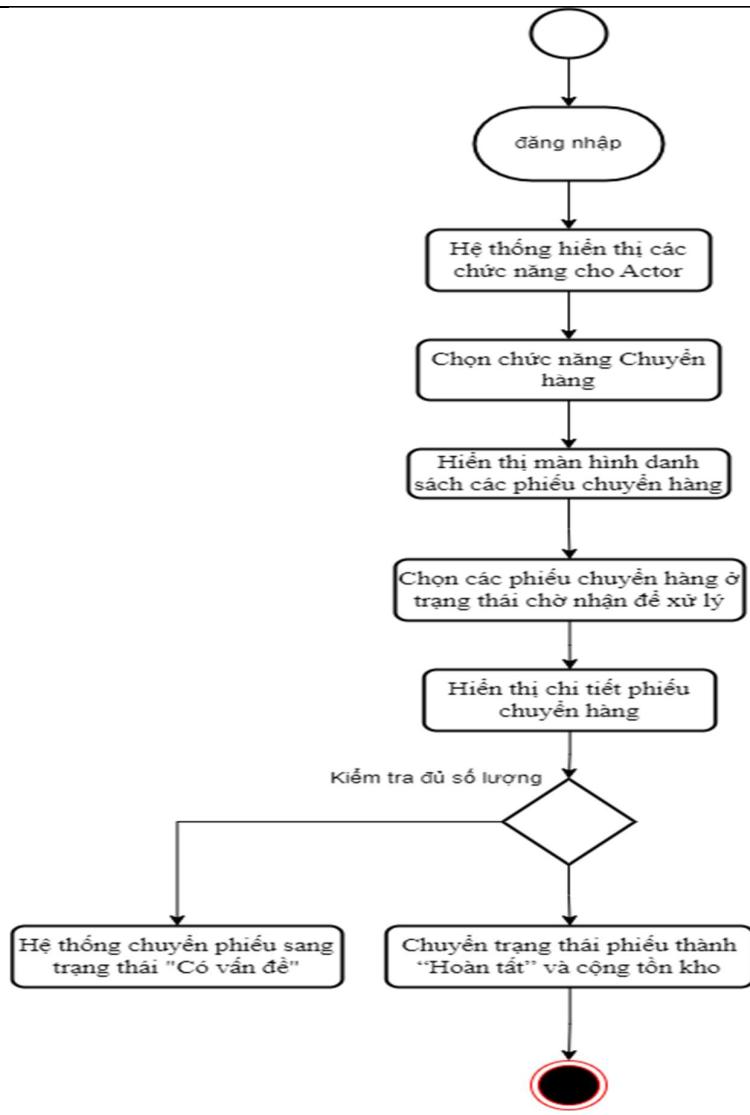
Mã chuyển	Ngày chuyển	Ngày nhận	Giá trị chuyển	Trạng thái
*				

 Nhân viên kho		Đăng nhập
Tên use case:	Nhận hàng từ chi nhánh khác.	
Actors:	Nhân viên kho.	
Trigger:	Khi chi nhánh đích nhận được hàng từ chi nhánh gửi.	
Tóm tắt:	Hỗ trợ xác nhận và quản lý việc nhận hàng từ các chi nhánh hoặc kho khác.	
Luồng sự kiện chính:	Hành động của Actor	Hệ thống phản hồi
	1. Actor đăng nhập vào hệ thống.	
	2. Hệ thống hiển thị các chức năng cho Actor.	
	3. Chọn chức năng Chuyển hàng.	
	4. Hiển thị màn hình danh sách các phiếu chuyển hàng.	
	5. Chọn các phiếu chuyển hàng ở trạng thái chờ nhận để xử lý.	
	6. Hiển thị chi tiết phiếu chuyển hàng.	
	7. Kiểm tra thông tin và số lượng hàng hóa. Nhấn Nhận hàng để hoàn tất. A1	

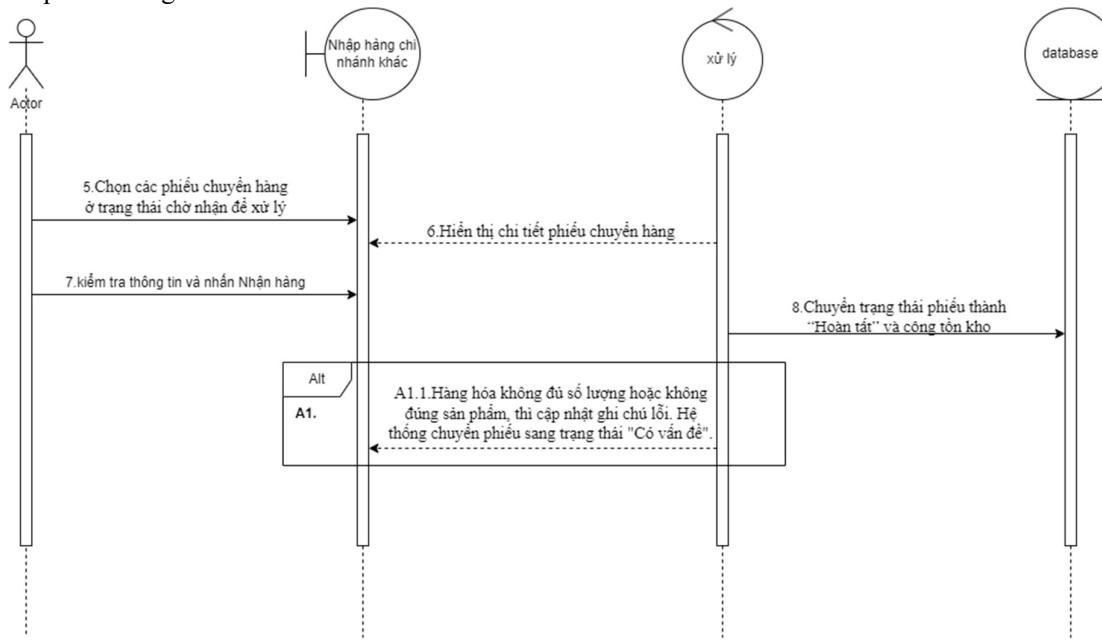
		8. Chuyển trạng thái phiếu thành “Hoàn tất” và cộng tồn kho.
Alternative Paths:	A1. Hàng hóa không đủ số lượng hoặc không đúng sản phẩm, thì cập nhật ghi chú lỗi. Hệ thống chuyển phiếu sang trạng thái "Có vấn đề".	
Exception Paths:		
Extension Points:		
Assumptions:		
Preconditions:	Đăng nhập với quyền quản lý kho.	
Post Conditions:	Cập nhật danh sách phiếu chuyển hàng và số lượng tồn kho.	
Reference:		
Author(s):		
Date:		

Activity

Diagram:



Sequence Diagram:



Nhận hàng

Tìm hàng hóa:

	STT	Mã hàng	Tên hàng	Số lượng chuyển	Số lượng nhận	Giá cả	Thành tiền
*							

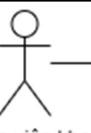
Mã chuyển hàng:

Trạng thái: Đang chuyển

Chi nhánh gửi:

Ngày chuyển:

Ghi chú:



Nhân viên kho

Trả hàng nhập

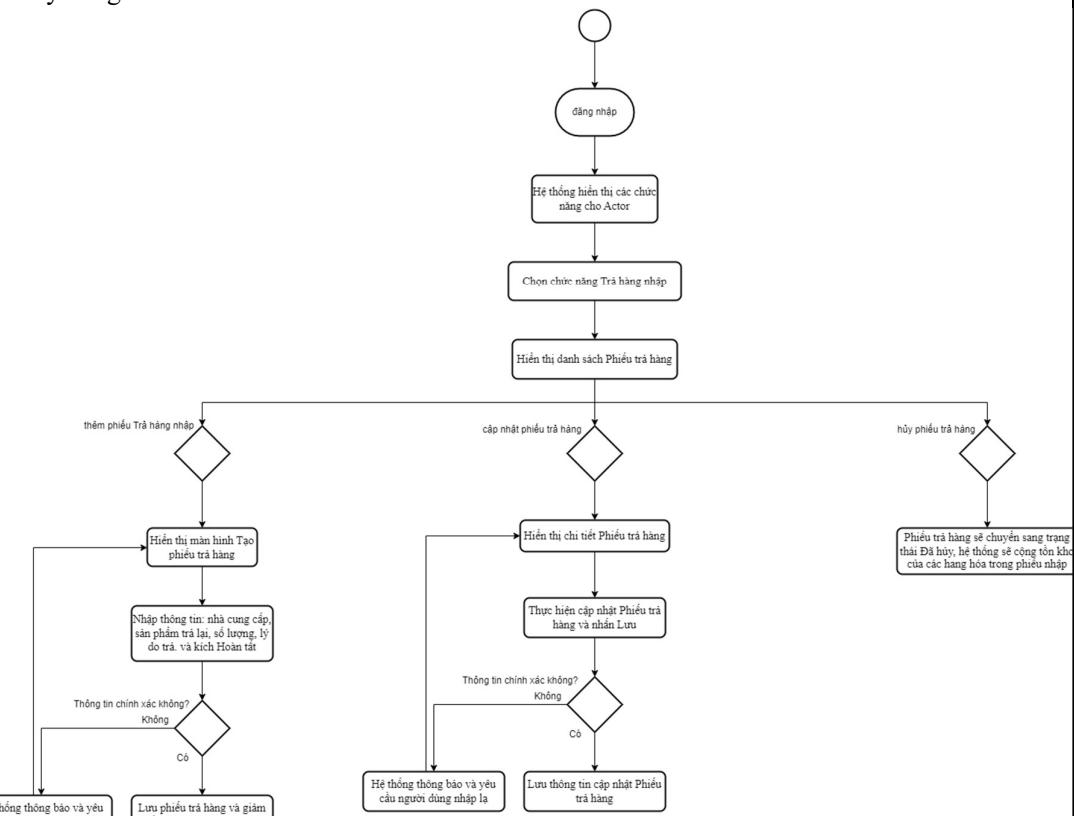
Đăng nhập

Tên use case:	Trả hàng nhập.	
Actors:	Nhân viên kho.	
Trigger:	Người dùng thực hiện kiểm tra kho và phát hiện cần trả lại một phần hoặc toàn bộ lô hàng đã nhập.	
Tóm tắt:	Sau khi nhập hàng từ nhà cung cấp, vì một lý do nào đó (hàng lỗi, hàng không bán được...), cần trả lại hàng cho nhà cung cấp thì hệ thống hỗ trợ công cụ trả hàng nhập. Khi thực hiện việc trả hàng nhập, hệ thống giảm số lượng tồn kho của hàng hóa tương ứng với số lượng trong phiếu trả hàng nhập.	
Luồng sự kiện chính:	Hành động của Actor	Hệ thống phản hồi
	1. Actor đăng nhập vào hệ thống.	
		2. Hệ thống hiển thị các chức năng cho Actor.
	3. Chọn chức năng Trả hàng nhập.	
		4. Hiển thị danh sách Phiếu trả hàng.
	5. Chọn “+ Trả hàng nhập” để tạo phiếu nhập hàng mới. A1,A2	
		6. Hiển thị màn hình Tạo phiếu trả hàng.

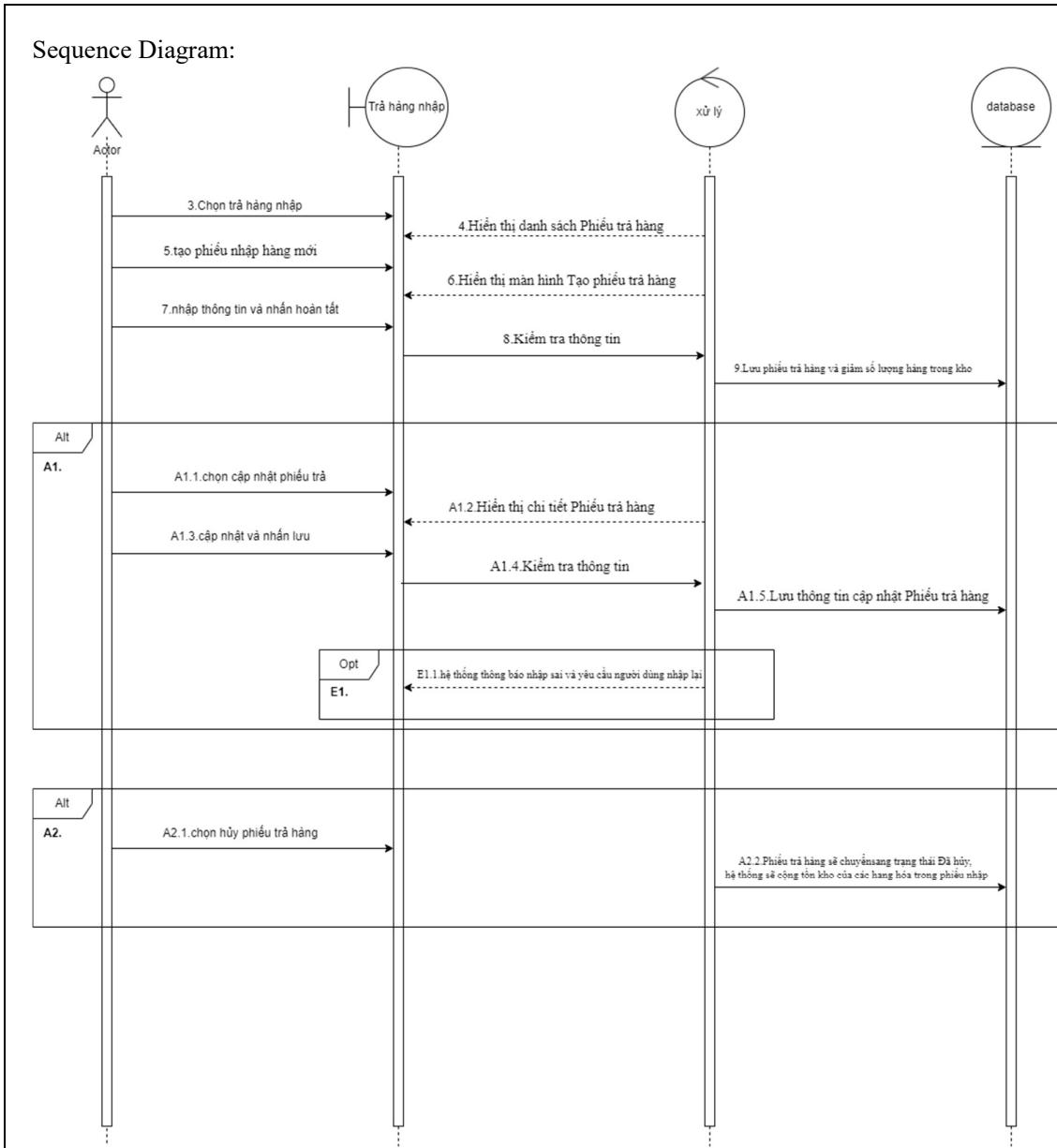
	7. Nhập thông tin: nhà cung cấp, sản phẩm trả lại, số lượng, lý do trả và kích Hoàn tất.	
		8. Kiểm tra thông tin. E1
		9. Lưu phiếu trả hàng và giảm số lượng hàng trong kho.
Alternative Paths:	A1.Hệ thống chỉ cho phép thay đổi các thông tin: <i>Người tạo phiếu trả hàng nhập, thời gian trả hàng nhập, ghi chú</i> cho các phiếu trả hàng nhập ở trạng thái Đã trả hàng	
	Hành động của Actor	Hệ thống phản hồi
	5. Chọn Phiếu trả hàng cần cập nhật.	
		6. Hiển thị chi tiết Phiếu trả hàng.
	7. Thực hiện cập nhật Phiếu trả hàng và nhấn Lưu.	
		8. Kiểm tra thông tin. E2
		9. Lưu thông tin cập nhật Phiếu trả hàng.
	A2.	
	Hành động của Actor	Hệ thống phản hồi
	5. Chọn Phiếu trả hàng muốn hủy và chọn Hủy.	
		6. Phiếu trả hàng sẽ chuyển sang trạng

	thái Đã hủy, hệ thống sẽ cộng tồn kho của các hàng hóa trong phiếu nhập
Exception Paths:	E1,E2. Nếu thông tin không chính xác hoặc bị bỏ trống thì hệ thống thông báo và yêu cầu người dùng nhập lại, hệ thống trả lại luồng 6
Extension Points:	
Assumptions:	
Preconditions:	Người dùng phải đăng nhập vào hệ thống với quyền Nhân viên kho.
Post Conditions:	Phiếu trả hàng nhập được tạo và tồn kho cập nhật.
Reference:	https://www.kiotviet.vn/huong-dan-su-dung-kiotviet/quan-ly-giao-dich/tra-hang-nhap/
Author(s):	
Date:	

Activity Diagram:



Sequence Diagram:



Tìm kiếm hàng hóa:

STT	Mã hàng	Tên hàng	Số lượng	Gia nhập	Gia trả lại	Thành tiền
*						

Tim nhà cung cấp:

Mã trả hàng:

Trạng thái:

Tổng tiền hàng:

Ghi chú:

Lưu tạm Hoàn thành

Thông tin phiếu trả hàng

Mã hàng nhập: Trạng thái: Ghi chú:
 Thời gian: Friday December 6, 2012 Chi nhánh:
 Nhà cung cấp: Người tạo:

	Mã hàng	Tên hàng	Số lượng	Gia nhập	Gia trả lại	Thành tiền
*						

Tổng số mặt hàng:
 Tổng tiền hàng trả:

Lưu Hủy phiếu

Trả hàng nhập

Tìm phiếu theo mã + Trả hàng nhập
 Mã phiếu:

	Mã trả hàng nhập	Thời gian	Nhà cung cấp	Tổng tiền hàng	Trạng thái
*					